

Số: /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Thuận**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Kế hoạch số 4244/KH-UBND ngày 03/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;*

*Căn cứ Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 31/8/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;*

*Căn cứ Quyết định số 1752/QĐ-UBND ngày 09/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;*

*Căn cứ Quyết định số 2159/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;*

*Căn cứ Quyết định số 601/QĐ-UBND ngày 09/4/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực khoa học công nghệ và môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 105/TTr-SNNPTNT ngày 27/4/2021,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Thuận.

**Điều 2.** Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trên cơ sở Quy trình nội bộ được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, xây dựng quy trình điện tử theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Điều 8 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2081/QĐ-UBND ngày 30/12/2019, Quyết định số 527/QĐ-UBND ngày 17/4/2020 và Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 11/6/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP); (b/c)
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- TT.CNTT và TT (Sở TTTT)
- VPUB: LD;
- Lưu VT, TTPVHCC. VTTT

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Huyền**

**PHẦN I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG**  
**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5/2021  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

**A. DANH MỤC TTHC CẤP TỈNH**

<b>STT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT</b>	
1	Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón	Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 31/8/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
2	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	-N như trên-
3	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	-N như trên-
4	Cấp Giấy phép vận chuyển thuốc Bảo vệ thực vật	-N như trên-
5	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc Bảo vệ thực vật	-N như trên-
6	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật	-N như trên-
7	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	-N như trên-
8	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	Quyết định số 1752/QĐ-UBND ngày 09/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
9	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành	Quyết định số 601/QĐ-UBND ngày 09/4/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC CHĂN NUÔI</b>	
10	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 31/8/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

11	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	-Nhu trên-
12	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	-Nhu trên-
13	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	-Nhu trên-
<b>III</b>	<b>LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN</b>	
14	Công nhận làng nghề truyền thống	Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 31/8/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
15	Công nhận nghề truyền thống	-Nhu trên-
16	Công nhận làng nghề	-Nhu trên-
17	Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu	-Nhu trên-
18	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm muối nhập khẩu	-Nhu trên-
19	Hỗ trợ dự án liên kết	-Nhu trên-
20	Bố trí ổn định dân cư ngoài tỉnh	-Nhu trên-
<b>IV</b>	<b>LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP</b>	
21	Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư)	Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 31/8/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
22	Thẩm định, phê duyệt phương án trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển sang mục đích khác	-Nhu trên-
23	Nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh	-Nhu trên-
24	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II và III CITES	-Nhu trên-
25	Phê duyệt đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	
26	Phê duyệt đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ đối với khu rừng phòng hộ thuộc địa phương quản lý	-Nhu trên-
27	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	-Nhu trên-
28	Phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi dự án được hỗ trợ tài chính của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh	-Nhu trên-
29	Chuyển loại rừng đối với khu rừng do Ủy ban nhân dân	-Nhu trên-

	cấp tỉnh quyết định thành lập	
30	Miễn, giảm tiền dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh)	-Nhu trên-
31	Phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức	-Nhu trên-
32	Công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp	-Nhu trên-
33	Phê duyệt khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên	-Nhu trên-
34	Xác nhận bảng kê lâm sản	-Nhu trên-
35	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu	Quyết định số 2159/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
36	Phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ	-Nhu trên-
<b>V</b>	<b>LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP</b>	
37	Phê duyệt Kế hoạch khuyến nông địa phương	Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 31/8/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
38	Công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	-Nhu trên-
39	Công nhận lại doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	-Nhu trên-
<b>VI</b>	<b>LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI</b>	
40	Phê duyệt việc tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 31/8/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
41	Phê duyệt văn kiện viện trợ Quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng chính phủ	-Nhu trên-
42	Điều chỉnh văn kiện viện trợ Quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng chính phủ	-Nhu trên-
<b>VII</b>	<b>LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG, LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN</b>	
43	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ (hoặc Phiếu kiểm soát thu hoạch) cho lô nguyên liệu nhuộm thể hai mảnh vò	Quyết định số 1752/QĐ-UBND ngày 09/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân

		dân tỉnh
44	Cấp đổi Phiếu kiểm soát thu hoạch sang Giấy chứng nhận xuất xứ cho lô nguyên liệu nhuộm thẻ hai mảnh vỏ	-Nhu trên-
45	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 31/8/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
46	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn)	-Nhu trên-
47	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận ATTP vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hư hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận ATTP)	-Nhu trên-
<b>VIII</b>	<b>LĨNH VỰC QUẢN LÝ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH</b>	
48	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu	Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 31/8/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
49	Phê duyệt hồ sơ yêu cầu, hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu	-Nhu trên-
50	Phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ đề xuất, hồ sơ dự thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu	-Nhu trên-
<b>IX</b>	<b>LĨNH VỰC THÚ Y</b>	
51	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)	Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 31/8/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
52	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y)	-Nhu trên-
53	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	-Nhu trên-
54	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	-Nhu trên-
55	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	-Nhu trên-

56	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn	-Nhu trên-
57	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản (đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống)	-Nhu trên-
58	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở phải đánh giá lại	-Nhu trên-
59	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn	-Nhu trên-
60	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản	-Nhu trên-
61	Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn hoặc dưới nước)	-Nhu trên-
62	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận	-Nhu trên-
63	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận	-Nhu trên-
64	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở có Giấy chứng nhận hết hiệu lực do xảy ra bệnh hoặc phát hiện mầm bệnh tại cơ sở đã được chứng nhận an toàn hoặc do không thực hiện giám sát, lấy mẫu đúng, đủ số lượng trong quá trình duy trì điều kiện cơ sở sau khi được chứng nhận	-Nhu trên-
65	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	-Nhu trên-
66	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	-Nhu trên-
67	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y	-Nhu trên-
68	Kiểm dịch đối với động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật; sản phẩm động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm	-Nhu trên-
<b>X</b>	<b>LĨNH VỰC THỦY LỢI</b>	
69	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh quản lý	Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 31/8/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
70	Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND tỉnh quản lý	-Nhu trên-
71	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện;	-Nhu trên-

	Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	
72	Cấp giấy phép hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	-Nhu trên-
73	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	-Nhu trên-
74	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ của UBND tỉnh	-Nhu trên-
75	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	-Nhu trên-
76	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	-Nhu trên-
77	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	-Nhu trên-
78	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	-Nhu trên-
79	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	-Nhu trên-
80	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	-Nhu trên-
81	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	-Nhu trên-
82	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	-Nhu trên-
83	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạn du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	-Nhu trên-
84	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	-Nhu trên-
85	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	-Nhu trên-



86	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	-Nhu trên-
87	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	-Nhu trên-
88	Cấp giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi trừ xả thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	-Nhu trên-
89	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi trừ xả thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	-Nhu trên-
<b>XI</b>	<b>LĨNH VỰC THỦY SẢN</b>	
90	Xóa đăng ký tàu cá	Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 31/8/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
91	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (theo yêu cầu)	-Nhu trên-
92	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	-Nhu trên-
93	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	-Nhu trên-
94	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu cá	-Nhu trên-
95	Cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật	-Nhu trên-
96	Cấp giấy chứng nhận thẩm định thiết kế tàu cá	-Nhu trên-
97	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ giống thủy sản bố mẹ)	-Nhu trên-
98	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)	-Nhu trên-
99	Cấp phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân Việt Nam (trong phạm vi 6 hải lý)	-Nhu trên-
100	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu)	-Nhu trên-
101	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng	-Nhu trên-
102	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật	-Nhu trên-

	hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên	
103	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá	-Nhu trên-
104	Cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản	-Nhu trên-
105	Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển	-Nhu trên-
106	Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực	-Nhu trên-
107	Hỗ trợ một lần sau đầu tư đóng mới tàu cá	-Nhu trên-
108	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn hai huyện trở lên)	-Nhu trên-
109	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)	-Nhu trên-
110	Công bố mở cảng loại 2	-Nhu trên-
111	Xác nhận nguyên liệu Thủy sản khai thác trong nước (theo yêu cầu)	-Nhu trên-
<b>XII</b>	<b>LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT</b>	
112	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính	Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 31/8/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
<b>XIII</b>	<b>LĨNH VỰC QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP</b>	
113	Phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp	Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 31/8/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

## B. DANH MỤC TTHC CẤP HUYỆN

<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN</b>	
1	Hỗ trợ dự án liên kết.	Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 31/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
2	Bố trí ổn định dân cư ngoài huyện, trong tỉnh.	-Nhu trên-
3	Bố trí ổn định dân cư trong huyện.	-Nhu trên-
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP</b>	
4	Xác nhận bảng kê lâm sản	Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 31/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh

5	Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư)	- Như trên-
6	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu	Quyết định số 2159/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
<b>III LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP</b>		
7	Phê duyệt Kế hoạch khuyến nông địa phương	Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 31/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
<b>IV LĨNH VỰC THỦY LỢI</b>		
8	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh phân cấp.	Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 31/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
9	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND huyện.	-Như trên-
10	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND huyện.	-Như trên-
11	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạn du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên).	-Như trên-
12	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên).	-Như trên-
<b>V LĨNH VỰC THỦY SẢN</b>		
13	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 31/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
14	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	-Như trên-
15	Công bố mở cảng cá loại 3	-Như trên-

### C. DANH MỤC TTH CẤP XÃ

<b>I LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP</b>		
1	Phê duyệt Kế hoạch khuyến nông địa phương	Quyết định số 1492/QĐ-UBND

		ngày 31/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI</b>	
2	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu.	-N như trên-
3	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh.	-N như trên-
4	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai.	-N như trên-
<b>III</b>	<b>LĨNH VỰC THỦY LỢI</b>	
5	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước ( <i>Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện</i> ).	Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 31/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
6	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã.	-N như trên-
7	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã.	-N như trên-
<b>IV</b>	<b>LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT</b>	
8	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa	-N như trên-
<b>V</b>	<b>LĨNH VỰC KHCN</b>	
9	Xác nhận hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	Quyết định số 1752/QĐ-UBND ngày 09/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh

**PHẦN II**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC**  
**CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5/2021  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

**I. LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT**

**1. Thủ tục Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng Hành chính Tổng hợp Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.	0,5 ngày
Bước 2	Phòng Hành chính Tổng hợp	Chuyển hồ sơ cho Phòng Thanh tra Pháp chế xử lý	
Bước 3	Phòng Thanh tra Pháp chế	-Kiểm tra hồ sơ; -Tham mưu lãnh đạo kết quả giải quyết TTHC.	2,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	1,5 ngày
Bước 5	Phòng Hành chính Tổng hợp	Đóng dấu, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có)	
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>05 ngày làm việc</b>

**2. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Phòng Hành chính Tổng hợp Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.	0,5 ngày
Bước 2	Phòng Hành chính Tổng hợp	Chuyển hồ sơ cho Phòng Thanh tra Pháp chế xử lý	
Bước 3	Phòng Thanh tra Pháp	-Kiểm tra hồ sơ;	09 ngày

	chế	-Tham mưu lãnh đạo Quyết định thành lập đoàn đánh giá; -Tiến hành đánh giá thực tế tại cơ sở; -Báo cáo kết quả đánh giá.	
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Ký cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	03 ngày
Bước 5	Phòng Hành chính Tổng hợp	-Đóng dấu Giấy chứng nhận -Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có)	
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>13 ngày làm việc</b>

### 3. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón

a) Trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, hư hỏng; thay đổi nội dung thông tin tổ chức, cá nhân ghi trên Giấy chứng nhận

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Phòng Hành chính Tổng hợp Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.	0,5 ngày
Bước 2	Phòng Hành chính Tổng hợp	Chuyển hồ sơ cho Phòng Thanh tra Pháp chế xử lý	
Bước 3	Phòng Thanh tra Pháp chế	-Kiểm tra hồ sơ; -Tham mưu lãnh đạo kết quả giải quyết TTHC.	02 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	02 ngày
Bước 5	Phòng Hành chính Tổng hợp	Đóng dấu, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có)	
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>05 ngày làm việc</b>

b) Trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón thay đổi về địa điểm buôn bán phân bón

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
--------------------	-------------------	--------------------	---------------------

Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Phòng Hành chính Tổng hợp Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.	0,25 ngày
Bước 2	Phòng Hành chính Tổng hợp	Chuyển hồ sơ cho Phòng Thanh tra – Pháp chế xử lý	
Bước 3	Phòng Thanh tra Pháp chế	-Kiểm tra hồ sơ; -Tham mưu lãnh đạo Quyết định thành lập đoàn đánh giá; -Tiến hành đánh giá thực tế tại cơ sở; -Báo cáo kết quả đánh giá.	09 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Ký cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	03 ngày
Bước 5	Phòng Hành chính Tổng hợp	-Đóng dấu Giấy chứng nhận -Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có)	
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>13 ngày làm việc</b>

#### 4. Thủ tục Cấp Giấy phép vận chuyển thuốc Bảo vệ thực vật

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng Hành chính Tổng hợp Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.	0,25 ngày
Bước 2	Phòng Hành chính Tổng hợp	Chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy cho Phòng Thanh tra Pháp chế xử lý hồ sơ	
Bước 3	Phòng Thanh tra Pháp chế	-Kiểm tra hồ sơ; -Tham mưu lãnh đạo Chi cục cấp Giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật	01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Ký cấp Giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật.	01 ngày
Bước 5	Phòng Hành chính Tổng hợp	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày

Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục</b>			<b>03 ngày làm việc</b>

### 5. Thủ tục Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc Bảo vệ thực vật

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Phòng Hành chính Tổng hợp Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	0,5 ngày
Bước 2	Phòng Hành chính Tổng hợp	Chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy cho Phòng Thanh tra Pháp chế xử lý hồ sơ	
Bước 3	Phòng Thanh tra, Pháp chế	-Kiểm tra hồ sơ; -Tham mưu lãnh đạo Chi cục cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật	7 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Ký cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật	02 ngày
Bước 5	Phòng Hành chính Tổng hợp	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>10 ngày làm việc</b>

### 6. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Phòng Hành chính Tổng hợp Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Chuyển ngay
Bước 2	Phòng Hành chính Tổng hợp	Chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy cho Trạm Kiểm dịch thực vật nội địa xử lý hồ sơ	Chuyển ngay



Bước 3	Trạm Kiểm dịch thực vật nội địa	-Kiểm tra hồ sơ; -Thực hiện công tác kiểm dịch đối với lô vật thể không bị nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật hoặc đối tượng phải kiểm soát của Việt Nam hoặc sinh vật gây hại lạ	14 giờ
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Ký cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật	08 giờ
Bước 5	Phòng Hành chính – Tổng hợp	-Đóng dấu Giấy chứng nhận -Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	02 giờ
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Trả ngay
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>24 giờ làm việc</b>

### 7. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	
			Đạt yêu cầu	Cần khắc phục
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng Hành chính Tổng hợp Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.	0,5 ngày	0,5 ngày
Bước 2	Phòng Hành chính Tổng hợp	Chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy cho Phòng Thanh tra Pháp chế xử lý hồ sơ		
Bước 3	Phòng Thanh tra Pháp chế	-Kiểm tra hồ sơ; -Tham mưu lãnh đạo Quyết định thành lập đoàn đánh giá; -Tiến hành đánh giá thực tế tại cơ sở; -Báo cáo kết quả đánh giá.	17 ngày	17 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Đủ điều kiện cấp: Ký cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật.	03 ngày	
		Không đủ điều kiện cấp: Ký văn bản thông báo thời gian khắc phục (khắc phục trong vòng 60 ngày và 03 ngày cấp Giấy chứng nhận sau khi nhận báo cáo khắc phục.		66 ngày

Bước 5	Phòng Hành chính Tổng hợp	- Đóng dấu Giấy chứng nhận Hoặc đóng dấu Văn bản thông báo khắc phục. - Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>21 ngày làm việc</b>	<b>84 ngày làm việc</b>

### 8. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	
			Đạt yêu cầu	Cần khắc phục
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng Hành chính Tổng hợp Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.	0,5 ngày	0,5 ngày
Bước 2	Phòng Hành chính Tổng hợp	Chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy cho Phòng Thanh tra Pháp chế xử lý hồ sơ		
Bước 3	Phòng Thanh tra Pháp chế	-Kiểm tra hồ sơ; -Tham mưu lãnh đạo Quyết định thành lập đoàn đánh giá; -Tiến hành đánh giá thực tế tại cơ sở; -Báo cáo kết quả đánh giá.	17 ngày	17 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Đủ điều kiện cấp: Ký cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật.	03 ngày	
		Không đủ điều kiện cấp: Ký văn bản thông báo thời gian khắc phục (khắc phục trong vòng 60 ngày và 03 ngày cấp Giấy chứng nhận sau khi nhận báo cáo khắc phục.		66 ngày
Bước 5	Phòng Hành chính Tổng hợp	- Đóng dấu Giấy chứng nhận Hoặc đóng dấu Văn bản thông báo khắc phục. - Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>21 ngày làm việc</b>	<b>84 ngày làm việc</b>

**9. Thủ tục Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	
			Hồ sơ đầy đủ	Hồ sơ không đầy đủ
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng Hành chính - Tổng hợp Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (thông qua nhân viên Bru điện).	0,5 ngày	0,5 ngày
Bước 2	Phòng Hành chính – Tổng hợp	Chuyển hồ sơ cho Phòng Thanh tra – Pháp chế xử lý		
Bước 3	Phòng Thanh tra – Pháp chế	- Kiểm tra hồ sơ. - Tham mưu lãnh đạo kết quả giải quyết TTHC.	2,5 ngày	2,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	- Đối với hồ sơ đầy đủ theo quy định: Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	1,5 ngày	14,5 ngày
		- Đối với hồ sơ không đầy đủ theo quy định: Ký văn bản đề nghị bổ sung hồ sơ (03 ngày ký văn bản đề nghị bổ sung, trong vòng 15 ngày bổ sung hồ sơ)		
Bước 5	Phòng Hành chính – Tổng hợp	Đóng dấu, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày	0,5 ngày
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có)		
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>05 ngày làm việc</b>	<b>18 ngày làm việc</b>

## II. LĨNH VỰC CHĂN NUÔI

**10. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ: - Hồ sơ chưa đầy đủ thành phần thì trả lại cho tổ chức, cá nhân;	0,5 ngày

		- Hồ sơ đầy đủ thành phần thì chuyển cho phòng Hành chính-Tổng hợp Chi cục Chăn nuôi và Thú y.	
Bước 2	Phòng Hành chính-Tổng hợp của Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Chuyển phòng nghiệp vụ	
Bước 3	Phòng nghiệp vụ	Xem xét, thẩm định hồ sơ: - Hồ sơ chưa đạt yêu cầu Chi cục Chăn nuôi và Thú y yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hoàn thiện hồ sơ trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ; - Hồ sơ đạt yêu cầu, dự thảo Quyết định thành lập Đoàn đánh giá, trình lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y.	9,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Trình dự thảo Quyết định đến lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Sở NN và PTNT	Ký Quyết định và chuyển Lãnh đạo Chi cục	02 ngày
Bước 6	Lãnh đạo Chi cục	Chuyển Phòng nghiệp vụ	01 ngày
Bước 7	Phòng nghiệp vụ	Thực hiện việc đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở: - Cơ sở không đáp ứng điều kiện, trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày lập biên bản đánh giá tổ chức, cá nhân khắc phục và gửi báo cáo khắc phục bằng văn bản về Chi cục Chăn nuôi và Thú y để được thẩm định và đánh giá lại điều kiện thực tế (nếu cần thiết); - Cơ sở đáp ứng điều kiện dự thảo giấy chứng nhận, trình lãnh đạo Chi cục.	06 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Chi cục	Trình lãnh đạo Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn dự thảo giấy chứng nhận.	01 ngày
Bước 9	Lãnh đạo Sở NN và PTNT	Ký giấy chứng nhận, chuyển Lãnh đạo Chi cục.	03 ngày

Bước 10	Lãnh đạo Chi cục	Chuyển giấy chứng nhận Phòng Hành chính-Tổng hợp.	0,5 ngày
Bước 11	Phòng HC-TH	Lấy số, lưu hồ sơ và chuyển Giấy chứng nhận cho công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày
Bước 12	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.	
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b> <b>Lưu ý:</b> Đối với hồ sơ nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng tổng thời gian là: <b>28 ngày làm việc</b>			<b>25 ngày làm việc</b>

### 11. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ: - Hồ sơ chưa đầy đủ thành phần thì trả lại cho tổ chức, cá nhân; - Hồ sơ đầy đủ thành phần thì chuyển cho phòng Hành chính-Tổng hợp Chi cục Chăn nuôi và Thú y.	0,5 ngày
Bước 2	Phòng Hành chính-Tổng hợp	Chuyển phòng nghiệp vụ	
Bước 3	Phòng Nghiệp vụ	Xem xét, thẩm định hồ sơ: - Hồ sơ chưa đạt yêu cầu, Thông báo đến tổ chức, cá nhân bổ sung hoàn thiện hồ sơ; - Hồ sơ đạt yêu cầu dự thảo Giấy chứng nhận trình lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y.	02 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Trình dự thảo Giấy chứng nhận đến lãnh đạo Sở NN và PTNT.	0,5 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ký Giấy chứng nhận, chuyển Lãnh đạo Chi cục.	01 ngày
Bước 6	Lãnh đạo Chi cục	Chuyển Giấy chứng nhận Phòng Hành chính-Tổng hợp.	0,5 ngày

Bước 7	Phòng Hành chính-Tổng hợp	Lấy số, lưu hồ sơ và chuyển Giấy chứng nhận cho công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 8	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b> <b>Lưu ý:</b> Đối với hồ sơ nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng tổng thời gian là: <b>08 ngày làm việc</b>			<b>05 ngày làm việc</b>

**12. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>Đối với loại thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh hoặc thức ăn đậm đặc</b>			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ: - Hồ sơ chưa đầy đủ thành phần thì trả lại cho tổ chức, cá nhân; - Hồ sơ đầy đủ thành phần thì chuyển cho phòng Hành chính-Tổng hợp Chi cục Chăn nuôi và Thú y.	0,5 ngày
Bước 2	Phòng Hành chính-Tổng hợp	Chuyển phòng nghiệp vụ	
Bước 3	Phòng nghiệp vụ	Xem xét, thẩm định hồ sơ: - Hồ sơ chưa đạt yêu cầu Chi cục Chăn nuôi và Thú y yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hoàn thiện hồ sơ trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ; - Hồ sơ đạt yêu cầu Chi cục Chăn nuôi và Thú y dự thảo Quyết định thành lập Đoàn đánh giá trình lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y.	9,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Trình dự thảo Quyết định đến lãnh đạo Sở NN và PTNT	
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ký Quyết định và chuyển Lãnh đạo Chi cục	02 ngày

Bước 6	Lãnh đạo Chi cục	Chuyển Phòng nghiệp vụ	01 ngày
Bước 7	Phòng nghiệp vụ	Thực hiện việc đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở: - Cơ sở không đáp ứng điều kiện, trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày lập biên bản đánh giá tổ chức, cá nhân khắc phục và gửi báo cáo khắc phục bằng văn bản về Chi cục Chăn nuôi và Thú y để được thẩm định và đánh giá lại điều kiện thực tế (nếu cần thiết); - Cơ sở đáp ứng điều kiện dự thảo giấy chứng nhận, trình lãnh đạo Chi cục.	06 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Chi cục	Chuyển lãnh đạo Sở NN và PTNT dự thảo giấy chứng nhận.	01 ngày
Bước 9	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ký giấy chứng nhận, chuyển Lãnh đạo Chi cục.	03 ngày
Bước 10	Lãnh đạo Chi cục	Chuyển Phòng Hành chính-Tổng hợp.	0,5 ngày
Bước 11	Phòng HC-TH	Lấy số, lưu hồ sơ và chuyển Giấy chứng nhận cho công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 12	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b> <b>Lưu ý:</b> Đối với hồ sơ nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng tổng thời gian là: <b>28 ngày làm việc</b>			<b>25 ngày làm việc</b>
<b>Đối với loại thức ăn truyền thống</b>			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho phòng Hành chính-Tổng hợp Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5 ngày
Bước 2	Phòng Hành chính-Tổng hợp	Chuyển phòng nghiệp vụ	
Bước 3	Phòng nghiệp vụ	Xem xét, thẩm định hồ sơ, dự thảo giấy chứng nhận trình Lãnh đạo Chi cục.	05 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Trình dự thảo giấy chứng	01 ngày

		nhận đến Lãnh đạo Sở.	
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn	Ký duyệt Giấy chứng nhận chuyển Lãnh đạo Chi cục.	02 ngày
Bước 6	Lãnh đạo Chi cục	Chuyển kết quả cho phòng Hành chính-Tổng hợp.	0,5 ngày
Bước 7	Phòng Hành chính - Tổng hợp	Lấy số, lưu hồ sơ và chuyển Giấy chứng nhận cho công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày
Bước 8	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b> <b>Lưu ý:</b> Đối với hồ sơ nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng tổng thời gian là: <b>13 ngày làm việc</b>			<b>10 ngày làm việc</b>

**13. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ: - Hồ sơ chưa đầy đủ thành phần thì trả lại cho tổ chức, cá nhân; - Hồ sơ đầy đủ thành phần thì chuyển cho phòng Hành chính-Tổng hợp thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y.	0,5 ngày
Bước 2	Phòng Hành chính-Tổng hợp	Chuyển phòng nghiệp vụ.	
Bước 3	Phòng Nghiệp vụ	Xem xét, thẩm định hồ sơ: - Hồ sơ chưa đạt yêu cầu Chi cục Chăn nuôi và Thú y yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hoàn thiện hồ sơ; - Hồ sơ đạt yêu cầu dự thảo Giấy chứng nhận trình lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y.	02 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Trình dự thảo Giấy chứng nhận đến lãnh đạo Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn	0,5 ngày



Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn	Ký Giấy chứng nhận, chuyển Lãnh đạo Chi cục	01 ngày
Bước 6	Lãnh đạo Chi cục	Chuyển Phòng Hành chính-Tổng hợp.	0,5 ngày
Bước 7	Phòng Hành chính-Tổng hợp	Lấy số, lưu hồ sơ và chuyển Giấy chứng nhận cho công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày
Bước 8	Trung tâm Phục vụ Hành chính Công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.	
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>05 ngày làm việc</b>
<b>Lưu ý:</b> Đối với hồ sơ nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng tổng thời gian là: <b>08 ngày làm việc</b>			

### III. LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

#### 14. Thủ tục Công nhận làng nghề truyền thống

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 22 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chi cục Phát triển nông thôn (thông qua nhân viên Bưu điện tỉnh)	01 ngày
Bước 2	Chi cục Phát triển nông thôn	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Chi cục Phát triển nông thôn.	15 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Phát triển nông thôn	Xem xét, thông qua ký duyệt báo cáo thẩm định và dự thảo Tờ trình, Quyết định trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	04 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 08 ngày làm việc</b>			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển Văn thư của Văn	0.5 ngày

	phòng UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	phòng UBND tỉnh	
Bước 7	Văn thư thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Chuyển Phòng chuyên môn theo dõi, xử lý	0.5 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	02 ngày
Bước 9	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày
Bước 10	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	01 ngày
Bước 11	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Chuyển kết quả cho Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn	01 ngày
Bước 12	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (thông qua nhân viên Bưu điện tỉnh)	01 ngày
Bước 13	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	01 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>30 ngày làm việc</b>

### 15. Thủ tục Công nhận nghề truyền thống

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 22 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chi cục Phát triển nông thôn (thông qua nhân viên Bưu điện tỉnh)	01 ngày
Bước 2	Chi cục Phát triển nông thôn	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Chi cục Phát triển nông thôn.	15 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Phát triển nông thôn	Xem xét, thông qua ký duyệt báo cáo thẩm định và dự thảo Tờ trình, Quyết định trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01 ngày

Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	04 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 08 ngày làm việc</b>			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển văn thư thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Văn thư thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Kiểm tra, hồ sơ và chuyển Phòng chuyên môn xử lý	0,5 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	02 ngày
Bước 9	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày
Bước 10	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	01 ngày
Bước 11	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Chuyển kết quả cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01 ngày
Bước 12	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (thông qua nhân viên Bưu điện tỉnh)	01 ngày
Bước 13	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	01 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>30 ngày làm việc</b>

### 16. Thủ tục Công nhận làng nghề

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 22 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chi cục Phát triển nông thôn (thông qua nhân viên Bưu điện tỉnh)	01 ngày
Bước 2	Chi cục Phát triển nông thôn	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Chi cục Phát triển nông thôn.	15 ngày

Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Phát triển nông thôn	Xem xét, thông qua ký duyệt báo cáo thẩm định và dự thảo Tờ trình, Quyết định trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	04 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 08 ngày làm việc</b>			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển Văn thư thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Văn thư thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Kiểm tra, hồ sơ và chuyển Phòng chuyên môn xử lý	0,5 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	02 ngày
Bước 9	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày
Bước 10	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	01 ngày
Bước 11	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Chuyển kết quả cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01 ngày
Bước 12	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (thông qua nhân viên Bưu điện tỉnh)	01 ngày
Bước 13	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	01 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>30 ngày làm việc</b>

### 17. Thủ tục Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chi cục Phát triển nông thôn (thông qua nhân viên Bưu điện tỉnh)	0,25 ngày

Bước 2	Chi cục Phát triển nông thôn	-Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Chi cục Phát triển nông thôn -Ký duyệt báo cáo thẩm định và dự thảo Tờ trình, Quyết định trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,5 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn  Trung tâm phục vụ hành chính công	-Ký duyệt hồ sơ, Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (thông qua nhân viên Bưu điện tỉnh), -Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,25 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>01 ngày làm việc</b>

### 18. Thủ tục Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm muối nhập khẩu

#### a) Đối với phương thức kiểm tra chặt

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chi cục Phát triển nông thôn (thông qua nhân viên Bưu điện tỉnh)	0,5 ngày
Bước 2	Chi cục Phát triển nông thôn	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Chi cục Phát triển nông thôn	03 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Phát triển nông thôn	Xem xét, thông qua ký duyệt báo cáo thẩm định và dự thảo Tờ trình, Quyết định trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ký duyệt hồ sơ	02 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (thông qua nhân viên Bưu điện tỉnh)	0,5 ngày
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>07 ngày làm việc</b>

**b) Đối với phương thức kiểm tra thường**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chi cục Phát triển nông thôn (thông qua nhân viên Bưu điện tỉnh)	0,25 ngày
Bước 2	Chi cục Phát triển nông thôn	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Chi cục Phát triển nông thôn	01 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Phát triển nông thôn	Xem xét, thông qua ký duyệt báo cáo thẩm định và dự thảo Tờ trình, Quyết định trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ký duyệt hồ sơ	0,5 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (thông qua nhân viên Bưu điện tỉnh)	0,5 ngày
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,25 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>03 ngày làm việc</b>

**19. Thủ tục Hỗ trợ dự án liên kết**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 10 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chi cục Phát triển nông thôn (thông qua nhân viên Bưu điện tỉnh)	0,5 ngày
Bước 2	Chi cục Phát triển nông thôn	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Chi cục Phát triển nông thôn	07 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Phát triển nông thôn	Xem xét, thông qua ký duyệt báo cáo thẩm định và dự thảo Tờ trình, Quyết định trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và	01 ngày

		Phát triển nông thôn	
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	01 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 05 ngày làm việc</b>			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển Văn thư thuộc Văn phòng UBND; Văn thư kiểm tra hồ sơ và chuyển Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	02 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	0,5 ngày
Bước 10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Chuyển kết quả cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,5 ngày
Bước 11	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (thông qua nhân viên Bưu điện tỉnh)	0,5 ngày
Bước 12	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>15 ngày làm việc</b>

## 20. Thủ tục Bộ trí ổn định dân cư ngoài tỉnh

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>1. Đối với UBND cấp tỉnh nơi đi: 40 ngày làm việc</b>			
Bước 1	UBND cấp huyện nơi đi	Sau khi nhận hồ sơ của UBND cấp xã, UBND cấp huyện chỉ đạo phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ, trình UBND tỉnh (thông qua Trung tâm	30 ngày

		phục vụ hành chính công của tỉnh) ban hành quyết định di dân đến vùng dự án, phương án bố trí, ổn định dân cư.	
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 05 ngày làm việc</b>			
Bước 2	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ của Ủy ban nhân dân cấp huyện và chuyển cho Chi cục Phát triển nông thôn (thông qua nhân viên Bưu điện tỉnh)	0,5 ngày
Bước 3	Chi cục Phát triển nông thôn	Căn cứ vào kế hoạch bố trí, ổn định dân cư hàng năm của tỉnh, tổ chức thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Chi cục Phát triển nông thôn	02 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục Phát triển nông thôn	Xem xét, thông qua ký duyệt báo cáo thẩm định và dự thảo Tờ trình, Quyết định trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,5 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Xem xét chuyển phòng nghiệp vụ Sở rà soát, kiểm tra, đối chiếu, tính pháp lý, ...Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	1,5 ngày
Bước 6	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 05 ngày làm việc</b>			
Bước 7	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển Văn thư thuộc Văn phòng UBND tỉnh; Văn thư kiểm tra và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	02 ngày
Bước 9	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày



Bước 10	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	0,5 ngày
Bước 11	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Chuyển kết quả cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,5 ngày
Bước 12	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (thông qua nhân viên Bưu điện tỉnh)	0,5 ngày
Bước 13	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân, đồng thời gửi cho UBND cấp tỉnh nơi đến.	0,5 ngày
<b>2. Đối với UBND cấp tỉnh nơi đến: 30 ngày làm việc</b>			
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 25 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đi và chuyển cho Chi cục Phát triển nông thôn (thông qua nhân viên Bưu điện tỉnh)	0,5 ngày
Bước 2	Chi cục Phát triển nông thôn	Căn cứ vào kế hoạch bố trí, ổn định dân cư hàng năm của tỉnh, phối hợp với UBND cấp tỉnh nơi đi tổ chức thẩm tra địa bàn nhận dân, thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Chi cục Phát triển nông thôn.	20 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Phát triển nông thôn	Xem xét, thông qua ký duyệt báo cáo thẩm định và dự thảo Tờ trình, Quyết định trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Xem xét chuyên phòng nghiệp vụ Sở rà soát, kiểm tra, đối chiếu, tính pháp lý, ...Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	03 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 05 ngày làm việc</b>			

Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển Văn thư thuộc Văn phòng UBND tỉnh Văn thư kiểm tra và chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	02 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	0,5 ngày
Bước 10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Chuyển kết quả cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,5 ngày
Bước 11	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (thông qua nhân viên Bưu điện tỉnh)	0,5 ngày
Bước 12	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>70 ngày làm việc</b>

#### IV. LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP

##### 21. Thủ tục Phê duyệt đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 14 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả hoặc không tiếp nhận ngay cho chủ đầu tư đối với trường hợp nộp trực tiếp; sau 02 ngày làm việc đối với các trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng và chuyển cho Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	02 ngày

Bước 2	Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Xem xét, tham mưu tổ chức thẩm định thiết kế, dự toán công trình lâm sinh và có báo cáo thẩm định, dự thảo quyết định phê duyệt trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	10 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Xem xét, ký duyệt hồ sơ gửi Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01 ngày
Bước 4	Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Gửi hồ sơ cho Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 05 ngày làm việc</b>			
Bước 5	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển Văn thư thuộc Văn phòng UBND tỉnh; Văn thư kiểm tra và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	0,5 ngày
Bước 6	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, ký duyệt quyết định phê duyệt thiết kế, dự toán công trình lâm sinh ( <i>Trường hợp không phê duyệt, cơ quan có thẩm quyền quyết định thông báo bằng văn bản cho cơ thẩm định và chủ đầu tư trong thời hạn 03 ngày làm việc</i> ) gửi Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
Bước 8	Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Gửi kết quả cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01 ngày
Bước 9	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày
Bước 10	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày

<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>	<b>19 ngày làm việc</b>
--	-------------------------

**22. Thủ tục Thẩm định, phê duyệt phương án trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển sang mục đích khác**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 25 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả ( <i>Trường hợp hồ sơ không hợp lệ có trách nhiệm thông báo cho Chủ dự án ngay khi nhận được hồ sơ đối với trường hợp nộp trực tiếp; bằng văn bản trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đối với trường hợp nộp bằng phương thức khác</i> ) và chuyển cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	02 ngày
Bước 2	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Xem xét, triển khai việc thẩm định ( <i>Trường hợp cần xác minh thực địa về hiện trạng diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, địa điểm dự kiến trồng rừng thay thế, thời gian hoàn thành thẩm định phương án trồng rừng thay thế được kéo dài thêm, nhưng không quá 15 ngày làm việc</i> )	20 ngày
Bước 3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Gửi hồ sơ cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt phương án trồng rừng thay thế ( <i>Trường hợp không đề nghị UBND cấp tỉnh xem xét, phê duyệt phương án trồng rừng thay thế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo rõ lý do bằng văn bản đến Chủ dự án nếu rõ lý do</i> )	03 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 10 ngày làm việc</b>			

Bước 4	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển Văn thư thuộc Văn phòng UBND tỉnh, Văn thư chuyên hồ sơ đến Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	0,5 ngày
Bước 5	Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	05 ngày
Bước 6	Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, ký duyệt phê duyệt phương án trồng rừng thay thế	01 ngày
Bước 8	Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Gửi kết quả cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và chủ dự án ( <i>Trường hợp không phê duyệt, UBND cấp tỉnh thông báo rõ lý do bằng văn bản cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Chủ dự án</i> )	01 ngày
Bước 9	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày
Bước 10	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>35 ngày làm việc</b>

**23. Thủ tục Nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bố trí đất để trồng rừng thay thế: 47 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả ( <i>Trường hợp hồ sơ không hợp lệ có trách nhiệm thông báo cho Chủ dự án ngay khi nhận được hồ sơ đối với trường hợp nộp trực tiếp; bằng văn bản trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đối với trường hợp nộp bằng phương</i>	02 ngày

		<i>thức khác</i> ) và chuyển cho Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	
Bước 2	Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, giải quyết và thông báo bằng văn bản cho Chủ dự án biết ( <i>ban hành văn bản chấp thuận phương án nộp tiền trồng rừng thay thế</i> ).	15 ngày
Bước 3	Chủ đầu tư	Chủ dự án nộp toàn bộ số tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh	05 ngày
Bước 4	Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh	Tiếp nhận tiền trồng rừng thay thế theo văn bản chấp thuận phương án nộp tiền trồng rừng thay thế của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để tổ chức trồng rừng thay thế theo quy định	25 ngày
<b>Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không còn quỹ đất quy hoạch phát triển rừng để trồng rừng thay thế: 67 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả ( <i>Trường hợp hồ sơ không hợp lệ có trách nhiệm thông báo cho Chủ dự án ngay khi nhận được hồ sơ đối với trường hợp nộp trực tiếp; bằng văn bản trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đối với trường hợp nộp bằng phương thức khác</i> ) và chuyển cho Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	02 ngày
Bước 2	Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Tham mưu lập hồ sơ trình lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân xem xét	02 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân	Xem xét, trình hồ sơ cho lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, ký duyệt hồ sơ, chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
Bước 5	Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Gửi hồ sơ cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01 ngày

Bước 6	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, xem xét, bố trí trồng rừng thay thế trên địa bàn tỉnh, thành phố khác (sau đây viết tắt là nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế); có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế xây dựng, phê duyệt thiết kế, dự toán trồng rừng (phòng hộ, đặc dụng)	20 ngày
Bước 7	Ủy ban nhân tỉnh cấp tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế	Kể từ ngày nhận được văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, phê duyệt thiết kế, dự toán trồng rừng thay thế, gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	30 ngày
Bước 8	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (hoặc cơ quan được ủy quyền)	Kể từ ngày nhận được quyết định phê duyệt thiết kế, dự toán trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế, thông báo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan, Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam và Chủ dự án biết về số tiền Chủ dự án phải nộp để trồng rừng thay thế	10 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>47 ngày làm việc hoặc 67 ngày làm việc</b>

**24. Thủ tục Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II và III CITES**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chi cục Kiểm lâm xử lý	01 ngày
Bước 2	Bộ phận chuyên môn của Chi cục Kiểm lâm	Xem xét thẩm tra xử lý hồ sơ	02 ngày (cần kiểm tra thực tế các điều

			kiện nuôi thì không quá 30 ngày)
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	01 ngày
Bước 4	Bộ phận chuyên môn của Chi cục Kiểm lâm	Chuyển kết quả cho Trung tâm hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 5	Công chức, viên chức tại Trung tâm hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>05 ngày làm việc (cần kiểm tra thì không quá 30 ngày)</b>

**25. Thủ tục Phê duyệt đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 35 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chi cục Kiểm lâm	01 ngày
Bước 2	Phòng chuyên môn của Chi cục Kiểm lâm	Xem xét, kết hợp với cơ quan liên quan xử lý nghiệp vụ, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	25 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Xem xét, thông qua ký duyệt báo cáo thẩm định và dự thảo Tờ trình, Quyết định trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Xem xét chuyển phòng nghiệp vụ Sở rà soát, kiểm tra, đối chiếu, tính pháp lý. Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	07 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 15 ngày làm việc</b>			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và	0,5 ngày



	trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	chuyển Văn thư thuộc Văn phòng UBND tỉnh; Văn thư kiểm tra và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	
Bước 7	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	10 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày
Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	01 ngày
Bước 10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Chuyển kết quả cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01 ngày
Bước 11	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày
Bước 12	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>50 ngày làm việc</b>

**26. Thủ tục Phê duyệt đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ đối với khu rừng phòng hộ thuộc địa phương quản lý**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 35 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chi cục Kiểm lâm	01 ngày
Bước 2	Phòng chuyên môn của Chi cục Kiểm lâm	Xem xét, kết hợp với cơ quan liên quan xử lý nghiệp vụ, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	25 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Xem xét, thông qua ký duyệt báo cáo thẩm định và dự thảo Tờ trình, Quyết định trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Xem xét chuyển phòng nghiệp vụ Sở rà soát, kiểm tra, đối chiếu, tính pháp lý. Ký	07 ngày

		duyet hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	
Bước 5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 15 ngày làm việc</b>			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển Văn thư thuộc Văn phòng UBND tỉnh; Văn thư kiểm tra và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	10 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày
Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	01 ngày
Bước 10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Chuyển kết quả cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01 ngày
Bước 11	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày
Bước 12	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>50 ngày làm việc</b>

**27. Thủ tục Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>1. Thẩm quyền của Quốc hội: 55 ngày làm việc</b>			
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 05 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả ( <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển mục đích sử dụng</i> )	0,5 ngày

		<i>rừng và nêu rõ lý do)</i> và chuyển cho Phòng chuyên môn Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xử lý	
Bước 2	Phòng chuyên môn Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Xem xét, tham mưu báo cáo trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	04 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Xem xét, ký duyệt báo cáo	0,5 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 25 ngày làm việc</b>			
Bước 4	Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, tham mưu tổ chức thẩm định nội dung trình phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng ( <i>Trường hợp kết quả thẩm định không đủ điều kiện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng và nêu rõ lý do</i> ) gửi lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	19 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân	Xem xét, trình hồ sơ cho lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
Bước 6	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, ký duyệt kết quả phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng	01 ngày
Bước 7	Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Gửi hồ sơ đến Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	04 ngày
<b>Thẩm quyền giải quyết của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 25 ngày làm việc</b>			
Bước 8	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Xem xét, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, tiếp nhận ( <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trả lời bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân tỉnh</i> )	0.5 ngày
Bước 9	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Bộ, ngành, địa phương có liên quan tổ chức thẩm định hồ sơ; tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục	23 ngày

		đích sử dụng rừng sang mục đích khác ( <i>Trường hợp kết quả thẩm định không đủ điều kiện báo cáo Thủ tướng Chính phủ trình Quốc hội xem xét quyết định trả lời bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và nêu rõ lý do</i> )	
Bước 10	Thủ tướng Chính phủ	Trình Quốc hội xem xét quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	Thực hiện theo quy chế làm việc của Chính phủ
Bước 11	Quốc hội	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	Thực hiện theo quy chế làm việc của Quốc hội
Bước 12	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Gửi kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0.5 ngày
Bước 13	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân	01 ngày
<b>2. Thẩm quyền của Chính phủ: 55 ngày làm việc</b>			
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 05 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả ( <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng và nêu rõ lý do</i> ) và chuyển cho Phòng chuyên môn Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xử lý	0.5 ngày
Bước 2	Phòng chuyên môn Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Xem xét, tham mưu báo cáo trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	03 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Xem xét, ký duyệt báo cáo	0.5 ngày
Bước 4	Phòng chuyên môn Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Gửi báo cáo cho Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 25 ngày làm việc</b>			

Bước 5	Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, tham mưu tổ chức thẩm định nội dung trình phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng ( <i>Trường hợp kết quả thẩm định không đủ điều kiện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng và nêu rõ lý do</i> )	19 ngày
Bước 6	Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân	Xem xét, trình hồ sơ cho lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, ký duyệt kết quả phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng	01 ngày
Bước 8	Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Gửi hồ sơ đến Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	04 ngày
<b>Thẩm quyền giải quyết của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 25 ngày làm việc</b>			
Bước 9	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Xem xét, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, tiếp nhận ( <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trả lời bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân tỉnh</i> )	0.5 ngày
Bước 10	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Bộ, ngành, địa phương có liên quan tổ chức thẩm định hồ sơ; tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác ( <i>Trường hợp kết quả thẩm định không đủ điều kiện báo cáo Thủ tướng Chính phủ trình Quốc hội xem xét quyết định trả lời bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và nêu rõ lý do</i> )	23 ngày
Bước 11	Thủ tướng Chính phủ	Trình Quốc hội xem xét quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	Thực hiện theo quy chế làm việc của Chính phủ
Bước 12	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Gửi kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0.5 ngày

Bước 13	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân	01 ngày
<b>3. Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh: 45 ngày làm việc</b>			
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 05 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả ( <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng và nêu rõ lý do</i> ) và chuyển cho Phòng chuyên môn Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xử lý	0.5 ngày
Bước 2	Phòng chuyên môn Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Xem xét, tham mưu báo cáo trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	03 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Xem xét, ký duyệt báo cáo	0.5 ngày
Bước 4	Phòng chuyên môn Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Gửi báo cáo cho Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 40 ngày làm việc</b>			
Bước 5	Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, tham mưu tổ chức thẩm định nội dung trình phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng ( <i>Trường hợp kết quả thẩm định không đủ điều kiện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng và nêu rõ lý do</i> )	34 ngày
Bước 6	Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân	Xem xét, trình hồ sơ cho lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, ký duyệt kết quả phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng	01 ngày
Bước 8	Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Gửi hồ sơ cho Hội đồng nhân dân tỉnh	02 ngày

Bước 9	Hội đồng nhân dân tỉnh	Xem xét, quyết định chủ trương chuyên mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác gửi cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Thực hiện theo quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh
Bước 10	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Gửi kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày
Bước 11	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân	01 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>1. Thẩm quyền của Quốc Hội: 55 ngày làm việc;</b> <b>2. Thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ: 55 ngày làm việc;</b> <b>3. Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh: 45 ngày làm việc</b>

**28. Thủ tục Phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi dự án được hỗ trợ tài chính của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh: 20 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh	01 ngày
Bước 2	Phòng chuyên môn của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh	Xem xét, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh	17 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh	Xem xét, thông qua ký duyệt trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định	01 ngày
Bước 4	Phòng chuyên môn	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ	01 ngày

	của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh	phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 20 ngày làm việc</b>			
Bước 5	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển Văn thư thuộc Văn phòng UBND tỉnh; Văn thư kiểm tra và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 6	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	15 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày
Bước 8	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	01 ngày
Bước 9	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Chuyển kết quả cho Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh	01 ngày
Bước 10	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>40 ngày làm việc</b>

**29. Thủ tục Chuyển loại rừng đối với khu rừng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với tổ chức: 15 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chi cục Kiểm lâm	01 ngày
Bước 2	Phòng chuyên môn của Chi cục Kiểm lâm	Xem xét, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	10 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Xem xét, thông qua ký duyệt trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển	Xem xét chuyển phòng nghiệp vụ Sở rà soát, kiểm tra,	02 ngày



	nông thôn	đôi chiều, tính pháp lý. Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	
Bước 5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 30 ngày làm việc</b>			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển Văn thư thuộc Văn phòng UBND tỉnh; Văn thư kiểm tra và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	06 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày
Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ trình Hội đồng nhân dân (kỳ họp gần nhất) ban hành Nghị quyết và trả kết quả	20 ngày
Bước 10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Chuyển kết quả cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01 ngày
Bước 11	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày
Bước 12	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>45 ngày làm việc</b>

**30. Thủ tục Miễn, giảm tiền dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh)**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với tổ chức: 11 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chi cục Kiểm lâm	01 ngày
Bước 2	Phòng chuyên môn	Xem xét, xử lý hồ sơ, dự thảo	02 ngày

	của Chi cục Kiểm lâm	văn bản xử lý hồ sơ (thành lập Đoàn xác minh) trình Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Xem xét, thông qua ký duyệt trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Xem xét chuyên phòng nghiệp vụ Sở rà soát, kiểm tra, đối chiếu, tính pháp lý. Ký duyệt Quyết định thành lập Đoàn xác minh	01 ngày
Bước 5	Đoàn xác minh	Tổ chức xác minh tại hiện trường và lập biên bản xác minh, báo cáo, gửi Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn	05 ngày
Bước 6	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 04 ngày làm việc</b>			
Bước 7	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển Văn thư thuộc Văn phòng UBND tỉnh; Văn thư kiểm tra và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
Bước 9	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 10	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	0,5 ngày
Bước 11	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Chuyển kết quả cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,5 ngày
Bước 12	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 13	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>15 ngày làm việc</b>

**31. Thủ tục Phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 20 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chi cục Kiểm lâm	01 ngày
Bước 2	Phòng chuyên môn của Chi cục Kiểm lâm	Xem xét, kết hợp với cơ quan liên quan xử lý nghiệp vụ, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	15 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Xem xét, thông qua ký duyệt báo cáo thẩm định và dự thảo Tờ trình, Quyết định trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Xem xét chuyên phòng nghiệp vụ Sở rà soát, kiểm tra, đối chiếu, tính pháp lý. Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	02 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 03 ngày làm việc</b>			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển Văn thư thuộc Văn phòng UBND tỉnh; Văn thư kiểm tra và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	0,25 ngày
Bước 10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn	Chuyển kết quả cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông	0,5 ngày

	phòng UBND tỉnh	thôn	
Bước 11	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyên kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 12	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>23 ngày làm việc</b>

### 32. Thủ tục Công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi cục Kiểm lâm đối với tổ chức: 15 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chi cục Kiểm lâm	01 ngày
Bước 2	Phòng chuyên môn của Chi cục Kiểm lâm	Xem xét, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ (thành lập Hội đồng thẩm định) trình Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	03 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Xem xét, thông qua ký duyệt hồ sơ	01 ngày
Bước 4	Hội đồng Thẩm định	Tiến hành thẩm định hồ sơ, thực hiện kiểm tra hiện trường và lập báo cáo thẩm định trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	10 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 03 ngày làm việc</b>			
Bước 5	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển Phòng chuyên môn	0,25 ngày
Bước 6	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ký duyệt hồ sơ	0,25 ngày
Bước 8	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyên kết quả cho Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày
Bước 9	Chi cục Kiểm lâm	Chuyên kết quả cho Trung	0,5 ngày

		tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	
Bước 10	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>18 ngày làm việc</b>

### 33. Thủ tục Phê duyệt khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chi cục Kiểm lâm	01 ngày
Bước 2	Phòng chuyên môn của Chi cục Kiểm lâm	Xem xét, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ (thành lập Hội đồng thẩm định) trình Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	01 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Xem xét, thông qua ký duyệt hồ sơ	01 ngày
Bước 4	Hội đồng Thẩm định	Có trách nhiệm xem xét, đánh giá phương án khai thác và lập biên bản thẩm định phương án khai thác, báo cáo lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	2,5 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Ký phê duyệt phương án khai thác	0,5 ngày
Bước 6	Chi cục Kiểm lâm	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>07 ngày làm việc</b>

### 34. Thủ tục Xác nhận bằng kê lâm sản

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy, chữa cháy rừng trực thuộc Chi cục Kiểm lâm xử lý	01 ngày
Bước 2	Bộ phận chuyên môn của Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy, chữa cháy rừng	Xem xét thẩm tra xử lý hồ sơ	03 ngày (cần xác minh thì không quá 05 ngày)
Bước 3	Lãnh đạo Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	01 ngày

	cháy, chữa cháy rừng		
Bước 4	Bộ phận chuyên môn của Hạt Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy, chữa cháy rừng	Chuyển kết quả cho Trung tâm hành chính công tỉnh	01 ngày
Bước 5	Công chức, viên chức tại Trung tâm hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	01 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>07 ngày làm việc (cần xác minh thì 10 ngày)</b>

### 35. Thủ tục Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả ( <i>Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, có trách nhiệm hướng dẫn trực tiếp hoặc bằng văn bản cho chủ gỗ để hoàn thiện hồ sơ</i> ) và chuyển cho Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy, chữa cháy rừng thuộc Chi cục Kiểm lâm xử lý	0,5 ngày
Bước 2	Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy, chữa cháy rừng	Hoàn thành việc kiểm tra thực tế lô hàng gỗ xuất khẩu theo quy định và xác nhận bảng kê gỗ ( <i>Trường hợp không xác nhận bảng kê gỗ, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày lập biên bản kiểm tra, thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do</i> ). Nếu có thông tin vi phạm thêm 02 ngày.	02 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy, chữa cháy rừng	Ký xác nhận bảng kê gỗ	0,5 ngày
Bước 4	Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy, chữa cháy rừng	Chuyển kết quả cho Trung tâm hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 5	Công chức, viên chức tại Trung tâm hành	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày

	chính công	
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>		<b>04 ngày hoặc 06 ngày</b> (Trường hợp có thông tin vi phạm)

### 36. Thủ tục Phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy, chữa cháy rừng thuộc Chi cục Kiểm lâm xử lý	01 ngày
Bước 2	Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy, chữa cháy rừng	Nhập Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp của đơn vị để tự động phân loại doanh nghiệp Nhóm I. Nếu đáp ứng đầy đủ các tiêu chí theo quy định tiến hành xếp loại doanh nghiệp đó vào doanh nghiệp Nhóm I trên Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp (Trường hợp có nghi ngờ những thông tin do doanh nghiệp tự kê khai, cần xác minh làm rõ; trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả phân loại của Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp, thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp đăng ký phân loại, trong đó nêu rõ thời gian, nội dung cần xác minh. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo, phối hợp với cơ quan có liên quan tổ chức xác minh làm rõ tính chính xác của thông tin tự kê khai của doanh nghiệp và thông báo kết quả xác minh cho doanh nghiệp đó biết) và thông báo kết quả phân loại cho doanh nghiệp đăng ký phân loại (Trường hợp doanh nghiệp	03 ngày

		<i>không đáp ứng đầy đủ các tiêu chí là doanh nghiệp Nhóm I, cơ quan tiếp nhận thông báo, nêu rõ lý do cho doanh nghiệp biết)</i>	
Bước 3	Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp	Thông báo kết quả phân loại doanh nghiệp trên hệ thống	Sau khi nhập xong thông tin
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>04 ngày làm việc hoặc 13 ngày làm việc đối với trường hợp nghi ngờ cần kiểm tra xác minh</b>

## V. LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP

### 37. Thủ tục Phê duyệt Kế hoạch khuyến nông địa phương

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 52 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. Chuyển cho Trung tâm Khuyến nông	01 ngày
Bước 2	Trung tâm Khuyến nông (mời các đơn vị có liên quan trong Ngành Nông nghiệp)	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Trung tâm Khuyến nông.	30 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Trung tâm Khuyến nông	Xem xét, thông qua ký duyệt báo cáo thẩm định kế hoạch và dự thảo Tờ trình, Quyết định trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	15 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	05 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 08 ngày làm việc</b>			



Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển Văn thư thuộc Văn phòng UBND tỉnh; Văn thư kiểm tra và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	5 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	0,5 ngày
Bước 10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Chuyển kết quả cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,5 ngày
Bước 11	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 12	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>60 ngày làm việc</b>

### **38. Thủ tục Công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 14 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thông qua nhân viên Bru điện tỉnh)	0,5 ngày
Bước 2	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (Văn Phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)	Chuyển hồ sơ cho Phòng Khoa học Công nghệ	0,5 ngày
Bước 3	Phòng Khoa học Công nghệ	Kiểm tra hồ sơ. Tham mưu quyết định thành lập “Tổ thẩm định hồ sơ công nhận doanh nghiệp ứng dụng công nghệ	01 ngày

		cao”.	
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Thành lập tổ thẩm định Hồ sơ công nhận doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao (Tổ trưởng là LD Sở NN và PTNT, thư ký là chuyên viên Sở NN và PTNT; thành viên là đại diện các Sở: Tài chính, Kế hoạch ĐT, Tư pháp, Tài nguyên và MT, Khoa học CN, chuyên gia khác...).	02 ngày
Bước 5	Phòng Khoa học Công nghệ	Tổ chức thẩm định đánh giá hồ sơ do doanh nghiệp lập về tính đầy đủ, chính xác, đáp ứng các điều kiện theo quy định; lập biên bản họp đánh giá hồ sơ, lập báo cáo thẩm định hồ sơ, dự thảo Quyết định cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, dự thảo Tờ trình Ủy ban nhân dân tỉnh trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	07 ngày
Bước 6	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, thông qua ký duyệt báo cáo thẩm định và dự thảo Tờ trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh.	03 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 04 ngày làm việc</b>			
Bước 7	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển Văn thư thuộc Văn phòng UBND tỉnh; Văn thư kiểm tra và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh.	0,5 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.	01 ngày

Bước 9	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 10	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.	0,5 ngày
Bước 11	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Chuyển kết quả cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,5 ngày
Bước 12	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (thông qua nhân viên Bru điện tỉnh)	0,5 ngày
Bước 13	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>18 ngày làm việc</b>

**39. Thủ tục Công nhận lại doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 14 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thông qua nhân viên Bru điện tỉnh)	0,5 ngày
Bước 2	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (Văn Phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)	Chuyển hồ sơ cho Phòng Khoa học Công nghệ	0,5 ngày
Bước 3	Phòng Khoa học Công nghệ	Kiểm tra hồ sơ. Tham mưu quyết định thành lập “Tổ thẩm định hồ sơ công nhận doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao”.	01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Thành lập tổ thẩm định Hồ sơ công nhận doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao (Tổ trưởng là LD Sở NN và PTNT, thư ký là chuyên viên Sở NN và PTNT; thành viên là đại diện các Sở: Tài chính, Kế hoạch ĐT, Tư pháp, Tài	02 ngày

		nguyên và MT, Khoa học CN, chuyên gia khác...).	
Bước 5	Phòng Khoa học Công nghệ	Tổ chức thẩm định đánh giá hồ sơ do doanh nghiệp lập về tính đầy đủ, chính xác, đáp ứng các điều kiện theo quy định; lập biên bản họp đánh giá hồ sơ, lập báo cáo thẩm định hồ sơ, dự thảo Quyết định cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, dự thảo Tờ trình Ủy ban nhân dân tỉnh trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	07 ngày
Bước 6	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, thông qua ký duyệt báo cáo thẩm định và dự thảo Tờ trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh.	03 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 04 ngày làm việc</b>			
Bước 7	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển Văn thư thuộc Văn phòng UBND tỉnh; Văn thư kiểm tra và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.	01 ngày
Bước 9	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 10	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.	0,5 ngày
Bước 11	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Chuyển kết quả cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,5 ngày

Bước 12	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (thông qua nhân viên Bưu điện tỉnh)	0,5 ngày
Bước 13	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>18 ngày làm việc</b>

## VI. LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

### 40. Thủ tục Phê duyệt việc tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức, viên chức tại TT Phục vụ hành chính công trình	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho phòng chuyên môn xử lý (thông qua nhân viên bưu điện)	0,25 ngày
Bước 2	Phòng Phòng chống thiên tai thuộc Chi cục thủy lợi	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	0,25 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục thủy lợi	Xem xét, thông qua ký duyệt văn bản thẩm định và dự thảo tờ trình và Quyết định trình lãnh đạo Sở NN và PTNT	0,25 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở NN và PTNT	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 5	Bộ phận một cửa Chi cục thủy lợi	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển phòng, Ban chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 7	Lãnh đạo phòng, Ban chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	0,25 ngày
Bước 10	Bộ phận tiếp nhận và	Chuyển kết quả cho Sở NN và	0,25 ngày

	trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	PTNT (Chi cục thủy lợi)	
Bước 11	Bộ phận một cửa Chi cục thủy lợi	Chuyển kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (thông qua Bưu điện tỉnh)	Chuyển ngay
Bước 12	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Chuyển ngay
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>03 ngày làm việc</b>

**41. Thủ tục Phê duyệt văn kiện viện trợ Quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng chính phủ**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức, viên chức tại TT Phục vụ hành chính công trình	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho phòng chuyên môn xử lý (thông qua nhân viên bưu điện)	0,25 ngày
Bước 2	Phòng Phòng chống thiên tai thuộc Chi cục Thủy lợi	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	01 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục thủy lợi	Xem xét, thông qua ký duyệt văn bản thẩm định và dự thảo tờ trình và Quyết định trình lãnh đạo Sở NN và PTNT	0,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở NN và PTNT	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 5	Bộ phận một cửa Chi cục thủy lợi	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển phòng, Ban chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 7	Lãnh đạo phòng, Ban chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	0,5 ngày
Bước 10	Bộ phận tiếp nhận và	Chuyển kết quả cho Sở NN và	0,25 ngày

	trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	PTNT (Chi cục thủy lợi)	
Bước 11	Bộ phận một cửa Chi cục thủy lợi	Chuyển kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh(thông qua Bru điện tỉnh	0,25 ngày
Bước 12	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,25 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>05 ngày làm việc</b>

**42. Thủ tục Điều chỉnh văn kiện viện trợ Quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng chính phủ**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức, viên chức tại TT Phục vụ hành chính công trình	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho phòng chuyên môn xử lý (thông qua nhân viên bưu điện)	0,25 ngày
Bước 2	Phòng Quản lý công trình thủy lợi thuộc Chi cục thủy lợi	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	01 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục thủy lợi	Xem xét, thông qua ký duyệt văn bản thẩm định và dự thảo tờ trình và Quyết định trình lãnh đạo Sở NN và PTNT	0,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở NN&PTNT	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 5	Bộ phận một cửa Chi cục thủy lợi	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển phòng, Ban chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 7	Lãnh đạo phòng, Ban chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,25 ngày

Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	0,5 ngày
Bước 10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Chuyển kết quả cho Sở NN&PTNT (Chi cục thủy lợi)	0,25 ngày
Bước 11	Bộ phận một cửa Chi cục thủy lợi	Chuyển kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (thông qua Bru điện tỉnh)	0,25 ngày
Bước 12	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,25 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>05 ngày làm việc</b>

## VII. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG, LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN

### 43. Thủ tục Cấp giấy chứng nhận xuất xứ (hoặc Phiếu kiểm soát thu hoạch) cho lô nguyên liệu nhuộm thể hai mảnh vò

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Tiếp nhận thông tin đăng ký thu hoạch của Cơ sở trước thu hoạch ít nhất 01 ngày làm việc	Trong giờ hành chính
Bước 2	Phòng Quản lý Chất lượng	Giám sát tại hiện trường và cấp phiếu thu hoạch	Ngay tại hiện trường
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	0,5 ngày
Bước 4	Phòng Hành chính Tổng hợp	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Bước 5	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,25 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>01 ngày làm việc</b>

### 44. Thủ tục Cấp đổi Phiếu kiểm soát thu hoạch sang Giấy chứng nhận xuất xứ cho lô nguyên liệu nhuộm thể hai mảnh vò

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Chi cục QLCL Nông lâm sản và Thủy sản	0,5 ngày
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục QLCL Nông lâm sản và Thủy sản	Xem xét hồ sơ, chuyển hồ sơ cho phòng Quản lý Chất lượng	0,5 ngày



Bước 3	Phòng Quản lý Chất lượng	Xem xét, xử lý hồ sơ, dự thảo và thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	0,5 ngày
Bước 5	Phòng Hành chính Tổng hợp	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,25 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>03 ngày làm việc</b>

**45. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét hồ sơ chuyển cho phòng chuyên môn	01 ngày
Bước 3	Phòng chuyên môn	Xem xét, xử lý hồ sơ, dự thảo và thông qua dự thảo văn bản xử lý	11 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	01 ngày
Bước 5	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>15 ngày làm việc</b>

**46. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn)**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét hồ sơ chuyển cho phòng chuyên môn	1,0 ngày
Bước 3	Phòng chuyên môn	Xem xét, xử lý hồ sơ, dự thảo và thông qua dự thảo văn bản xử lý	11 ngày

Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	1,0 ngày
Bước 5	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	1,0 ngày
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>15 ngày làm việc</b>

**47. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận ATTP vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hư hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận ATTP)**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét hồ sơ chuyển cho phòng chuyên môn	0,5 ngày
Bước 3	Phòng chuyên môn	Xem xét, xử lý hồ sơ, dự thảo và thông qua dự thảo văn bản xử lý	2,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	0,5 ngày
Bước 5	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>05 ngày làm việc</b>

## VIII. LĨNH VỰC QUẢN LÝ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

**48. Thủ tục Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (đối tượng áp dụng các công trình, dự án nông nghiệp do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm chủ đầu tư)**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thông qua nhân viên Bru điện tỉnh)	0,5 ngày

Bước 2	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (Văn Phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)	Chuyển hồ sơ cho Phòng quản lý xây dựng công trình	0,5 ngày
Bước 3	Phòng quản lý xây dựng công trình	Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ, báo cáo thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và Quyết định phê duyệt KHLCNT, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	20 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Xem xét, thông qua ký duyệt báo cáo thẩm định và Quyết định phê duyệt.	03 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (thông qua nhân viên Bưu điện tỉnh)	0,5 ngày
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>25 ngày làm việc</b>

**49. Thủ tục Phê duyệt hồ sơ yêu cầu, hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu (đối tượng áp dụng các công trình, dự án nông nghiệp do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm chủ đầu tư)**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thông qua nhân viên Bưu điện tỉnh)	0,5 ngày
Bước 2	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (Văn Phòng Sở Nông nghiệp và PTNT)	Chuyển hồ sơ cho Phòng quản lý xây dựng công trình	0,5 ngày
Bước 3	Phòng quản lý xây dựng công trình	Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ, báo cáo thẩm định (hồ sơ yêu cầu, hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời tuyển, hồ sơ mời thầu) và Quyết định phê duyệt (hồ sơ yêu cầu, hồ sơ	20 ngày

		mời quan tâm, hồ sơ mời tuyển, hồ sơ mời thầu), trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Xem xét, thông qua ký duyệt báo cáo thẩm định và Quyết định phê duyệt.	08 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (thông qua nhân viên Bưu điện tỉnh)	0,5 ngày
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>30 ngày làm việc</b>

**50. Thủ tục Phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ đề xuất, hồ sơ dự thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu (đối tượng áp dụng các công trình, dự án nông nghiệp do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm chủ đầu tư)**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thông qua nhân viên Bưu điện tỉnh)	0,5 ngày
Bước 2	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (Văn Phòng Sở Nông nghiệp và PTNT)	Chuyển hồ sơ cho Phòng quản lý xây dựng công trình	0,5 ngày
Bước 3	Phòng quản lý xây dựng công trình	Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ, báo cáo thẩm định (kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ đề xuất, hồ sơ dự thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu) và Quyết định phê duyệt (kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ đề xuất, hồ sơ dự thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu), trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.( kết quả đánh giá HSQT, hồ sơ dự sơ tuyển không quá 30 ngày kể từ ngày	20 ngày

		đóng thầu trong nước và 40 ngày đối với đấu thầu quốc tế), kết quả đánh giá hồ sơ đề xuất trong thời gian không quá 40 ngày kể từ ngày đóng thầu trong nước và không quá 50 ngày kể từ ngày đóng thầu quốc tế.	
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Xem xét, thông qua ký duyệt báo cáo thẩm định và Quyết định phê duyệt.	08 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (thông qua nhân viên Bưu điện tỉnh)	0,5 ngày
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>30 ngày làm việc</b>

## IX. LĨNH VỰC THÚ Y

**51. Thủ tục Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh** (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>1. Trường hợp cấp mới</b>			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Phòng Hành chính - Tổng hợp Chi cục Chăn nuôi Thú y	0,25 ngày
Bước 2	Phòng Hành chính - Tổng hợp	Chuyển Phòng chuyên môn	0,25 ngày
Bước 3	Phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	1,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Phòng chuyên môn (nếu có thông qua Lãnh đạo Phòng chuyên môn)	Xem xét thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	01 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	01 ngày

Bước 6	Phòng chuyên môn	Chuyển kết quả cho Phòng Hành chính - Tổng hợp	0,25 ngày
Bước 7	Phòng Hành chính - Tổng hợp	Lấy số, lưu trữ theo quy định và chuyển trả kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Bước 8	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>05 ngày làm việc</b>
<b>2. Trường hợp gia hạn</b>			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Phòng Hành chính - Tổng hợp Chi cục Chăn nuôi Thú y	0,25 ngày
Bước 2	Phòng Hành chính - Tổng hợp	Chuyển Phòng chuyên môn	0,25 ngày
Bước 3	Phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	0,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Phòng chuyên môn (nếu có thông qua Lãnh đạo Phòng chuyên môn)	Xem xét thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	0,5 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	0,5 ngày
Bước 6	Phòng chuyên môn	Chuyển kết quả cho Phòng Hành chính - Tổng hợp	0,25 ngày
Bước 7	Phòng Hành chính - Tổng hợp	Lấy số, lưu trữ theo quy định và chuyển trả kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Bước 8	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>03 ngày làm việc</b>

**52. Thủ tục Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y)**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng Hành chính Tổng	0,25 ngày

		hợp Chi cục Chăn nuôi Thú y	
Bước 2	Phòng Hành chính Tổng hợp	Chuyển Phòng chuyên môn	0,25 ngày
Bước 3	Phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	0,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Phòng chuyên môn (nếu có thông qua Lãnh đạo Phòng chuyên môn)	Xem xét thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	0,5 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	0,5 ngày
Bước 6	Phòng chuyên môn	Chuyển kết quả cho Phòng Hành chính Tổng hợp	0,25 ngày
Bước 7	Phòng Hành chính Tổng hợp	Lấy số, lưu trữ theo quy định và chuyển trả kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Bước 8	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>03 ngày làm việc</b>

### 53. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng Hành chính Tổng hợp Chi cục Chăn nuôi Thú y	0,5 ngày
Bước 2	Phòng Hành chính Tổng hợp	Chuyển Phòng chuyên môn	
Bước 3	Phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	04 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Phòng chuyên môn (nếu có thông qua Lãnh đạo Phòng chuyên môn)	Xem xét thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	01 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	01 ngày
Bước 6	Phòng chuyên môn	Chuyển kết quả cho Phòng Hành chính Tổng hợp	0,5 ngày
Bước 7	Phòng Hành chính Tổng hợp	Lấy số, lưu trữ theo quy định và chuyển trả kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm	0,5 ngày

		Phục vụ hành chính công tỉnh	
Bước 8	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>08 ngày làm việc</b>

#### 54. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng Hành chính Tổng hợp Chi cục Chăn nuôi Thú y	0,5 ngày
Bước 2	Phòng Hành chính Tổng hợp	Chuyển Phòng chuyên môn	
Bước 3	Phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	02 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Phòng chuyên môn (nếu có thông qua Lãnh đạo Phòng chuyên môn)	Xem xét thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	01 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	0,5 ngày
Bước 6	Phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Chi cục	Chuyển kết quả cho Phòng Hành chính Tổng hợp thuộc Chi cục	0,5 ngày
Bước 7	Phòng Hành chính Tổng hợp	Lấy số, lưu trữ theo quy định và chuyển trả kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	
Bước 8	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>05 ngày làm việc</b>

#### 55. Thủ tục Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng Hành chính Tổng hợp Chi cục Chăn nuôi Thú y	0,5 ngày
Bước 2	Phòng Hành chính Tổng hợp	Chuyển Phòng chuyên môn	0,5 ngày
Bước 3	Phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ	7,5 ngày



		SƠ	
Bước 4	Lãnh đạo Phòng chuyên môn (nếu có thông qua Lãnh đạo Phòng chuyên môn)	Xem xét thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	03 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	02 ngày
Bước 6	Phòng chuyên môn	Chuyển kết quả cho Phòng Hành chính Tổng hợp	0,5 ngày
Bước 7	Phòng Hành chính Tổng hợp	Lấy số, lưu trữ theo quy định và chuyển trả kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 8	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>15 ngày làm việc</b>

#### **56. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng Hành chính Tổng hợp Chi cục Chăn nuôi Thú y	0,5 ngày
Bước 2	Phòng Hành chính Tổng hợp	Chuyển Phòng chuyên môn	
Bước 3	Phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt	02 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Phòng chuyên môn (nếu có thông qua Lãnh đạo Phòng chuyên môn)	Xem xét thông qua dự thảo Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra	0,5 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra	0,5 ngày
Bước 6	Đoàn kiểm tra được Lãnh đạo Chi cục thành lập	Thực hiện công tác thẩm định tại cơ sở, thu mẫu gửi phòng xét nghiệm được chỉ định, lập báo cáo kết quả chuyển Phòng chuyên môn	12 ngày
Bước 7	Phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm tra báo cáo kết quả của Đoàn kiểm tra được Lãnh đạo Chi cục thành lập, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	02 ngày

Bước 8	Lãnh đạo Phòng chuyên môn (nếu có thông qua Lãnh đạo Phòng chuyên môn)	Xem xét thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	01 ngày
Bước 9	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	0,5 ngày
Bước 10	Phòng chuyên môn	Chuyển kết quả cho Phòng Hành chính Tổng hợp	0,5 ngày
Bước 11	Phòng Hành chính Tổng hợp	Lấy số, lưu trữ theo quy định và chuyển trả kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	
Bước 12	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>20 ngày làm việc</b>

**57. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản**  
(đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống)

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng Hành chính Tổng hợp Chi cục Chăn nuôi Thú y	0,5 ngày
Bước 2	Phòng Hành chính Tổng hợp	Chuyển Phòng chuyên môn	
Bước 3	Phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt	02 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Phòng chuyên môn (nếu có thông qua Lãnh đạo Phòng chuyên môn)	Xem xét thông qua dự thảo Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra	0,5 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra	0,5 ngày
Bước 6	Đoàn kiểm tra được Lãnh đạo Chi cục thành lập	Thực hiện công tác thẩm định tại cơ sở, thu mẫu gửi phòng xét nghiệm được chỉ định, lập báo cáo kết quả chuyển Phòng chuyên môn	12 ngày
Bước 7	Phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm tra báo cáo kết quả của Đoàn kiểm tra được Lãnh đạo Chi cục thành lập, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	02 ngày

Bước 8	Lãnh đạo Phòng chuyên môn (nếu có thông qua Lãnh đạo Phòng chuyên môn)	Xem xét thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	01 ngày
Bước 9	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	0,5 ngày
Bước 10	Phòng chuyên môn	Chuyển kết quả cho Phòng Hành chính Tổng hợp	0,5 ngày
Bước 11	Phòng Hành chính Tổng hợp	Lấy số, lưu trữ theo quy định và chuyển trả kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	
Bước 12	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>20 ngày làm việc</b>

**58. Thủ tục Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở phải đánh giá lại**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng Hành chính Tổng hợp Chi cục Chăn nuôi Thú y	0,5 ngày
Bước 2	Phòng Hành chính Tổng hợp	Chuyển Phòng chuyên môn	
Bước 3	Phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt	02 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Phòng chuyên môn (nếu có thông qua Lãnh đạo Phòng chuyên môn)	Xem xét thông qua dự thảo Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra	0,5 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra	0,5 ngày
Bước 6	Đoàn kiểm tra được Lãnh đạo Chi cục thành lập	Thực hiện công tác thẩm định tại cơ sở, thu mẫu gửi phòng xét nghiệm được chỉ định, lập báo cáo kết quả chuyển Phòng chuyên môn	08 ngày
Bước 7	Phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm tra báo cáo kết quả của Đoàn kiểm tra được Lãnh đạo Chi cục thành lập, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	01 ngày

Bước 8	Lãnh đạo Phòng chuyên môn (nếu có thông qua Lãnh đạo Phòng chuyên môn)	Xem xét thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	01 ngày
Bước 9	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	0,5 ngày
Bước 10	Phòng chuyên môn	Chuyển kết quả cho Phòng Hành chính Tổng hợp	0,5 ngày
Bước 11	Phòng Hành chính Tổng hợp	Lấy số, lưu trữ theo quy định và chuyển trả kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	
Bước 12	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>15 ngày làm việc</b>

**59. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
<b>1. Trường hợp cơ sở đã được đánh giá định kỳ mà thời gian đánh giá không quá 12 tháng</b>			
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng Hành chính Tổng hợp Chi cục Chăn nuôi Thú y	0,5 ngày
Bước 2	Phòng Hành chính Tổng hợp	Chuyển Phòng chuyên môn	0,5 ngày
Bước 3	Phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	03 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Phòng chuyên môn (nếu có thông qua Lãnh đạo Phòng chuyên môn)	Xem xét thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	01 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	01 ngày
Bước 6	Phòng chuyên môn	Chuyển kết quả cho Phòng Hành chính Tổng hợp	0,25 ngày
Bước 7	Phòng Hành chính Tổng hợp	Lấy số, lưu trữ theo quy định và chuyển trả kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	
Bước 8	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày

<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>07 ngày làm việc</b>
<b>2. Trường hợp cơ sở chưa được đánh giá định kỳ hoặc đã đánh giá định kỳ nhưng thời gian quá 12 tháng</b>			
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng Hành chính Tổng hợp Chi cục Chăn nuôi Thú y	0,5 ngày
Bước 2	Phòng Hành chính Tổng hợp	Chuyển Phòng chuyên môn	
Bước 3	Phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt	02 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Phòng chuyên môn (nếu có thông qua Lãnh đạo Phòng chuyên môn)	Xem xét thông qua dự thảo Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra	0,5 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra	0,5 ngày
Bước 6	Đoàn kiểm tra được Lãnh đạo Chi cục thành lập	Thực hiện công tác thẩm định tại cơ sở, thu mẫu gửi phòng xét nghiệm được chỉ định, lập báo cáo kết quả chuyển Phòng chuyên môn	09 ngày
Bước 7	Phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm tra báo cáo kết quả của Đoàn kiểm tra được Lãnh đạo Chi cục thành lập, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	02 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Phòng chuyên môn (nếu có thông qua Lãnh đạo Phòng chuyên môn)	Xem xét thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	01 ngày
Bước 9	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	0,5 ngày
Bước 10	Phòng chuyên môn	Chuyển kết quả cho Phòng Hành chính Tổng hợp	
Bước 11	Phòng Hành chính Tổng hợp	Lấy số, lưu trữ theo quy định và chuyển trả kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 12	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>17 ngày làm việc</b>

**60. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
<b>1. Trường hợp cơ sở đã được đánh giá định kỳ mà thời gian đánh giá không quá 12 tháng</b>			
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng Hành chính Tổng hợp Chi cục Chăn nuôi Thú y	0,5 ngày
Bước 2	Phòng Hành chính Tổng hợp	Chuyển Phòng chuyên môn	0,5 ngày
Bước 3	Phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	03 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Phòng chuyên môn (nếu có thông qua Lãnh đạo Phòng chuyên môn)	Xem xét thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	01 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	01 ngày
Bước 6	Phòng chuyên môn	Chuyển kết quả cho Phòng Hành chính Tổng hợp	0,25 ngày
Bước 7	Phòng Hành chính Tổng hợp	Lấy số, lưu trữ theo quy định và chuyển trả kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	
Bước 8	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>07 ngày làm việc</b>
<b>2. Trường hợp cơ sở chưa được đánh giá định kỳ hoặc đã đánh giá định kỳ nhưng thời gian quá 12 tháng</b>			
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng Hành chính Tổng hợp Chi cục Chăn nuôi Thú y	0,5 ngày
Bước 2	Phòng Hành chính Tổng hợp	Chuyển Phòng chuyên môn	
Bước 3	Phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt	02 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Phòng chuyên môn (nếu có thông qua Lãnh đạo Phòng chuyên môn)	Xem xét thông qua dự thảo Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra	0,5 ngày

Bước 5	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra	0,5 ngày
Bước 6	Đoàn kiểm tra được Lãnh đạo Chi cục thành lập	Thực hiện công tác thẩm định tại cơ sở, thu mẫu gửi phòng xét nghiệm được chỉ định, lập báo cáo kết quả chuyển Phòng chuyên môn	09 ngày
Bước 7	Phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm tra báo cáo kết quả của Đoàn kiểm tra được Lãnh đạo Chi cục thành lập, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	02 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Phòng chuyên môn (nếu có thông qua Lãnh đạo Phòng chuyên môn)	Xem xét thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	01 ngày
Bước 9	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	0,5 ngày
Bước 10	Phòng chuyên môn	Chuyển kết quả cho Phòng Hành chính Tổng hợp	0,5 ngày
Bước 11	Phòng Hành chính Tổng hợp	Lấy số, lưu trữ theo quy định và chuyển trả kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	
Bước 12	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>17 ngày làm việc</b>

**61. Thủ tục Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn hoặc dưới nước)**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng Hành chính Tổng hợp Chi cục Chăn nuôi Thú y	0,25 ngày
Bước 2	Phòng Hành chính Tổng hợp	Chuyển Phòng chuyên môn	0,25 ngày
Bước 3	Phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	0,25 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Phòng chuyên môn (nếu có thông qua Lãnh đạo Phòng chuyên môn)	Xem xét thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	0,25 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	0,5 ngày

Bước 6	Phòng chuyên môn	Chuyển kết quả cho Phòng Hành chính Tổng hợp	0,15 ngày
Bước 7	Phòng Hành chính Tổng hợp	Lấy số, lưu trữ theo quy định và chuyển trả kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,15 ngày
Bước 8	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,20 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>02 ngày làm việc</b>

**62. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng Hành chính Tổng hợp Chi cục Chăn nuôi Thú y	0,5 ngày
Bước 2	Phòng Hành chính Tổng hợp	Chuyển Phòng chuyên môn	
Bước 3	Phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt	02 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Phòng chuyên môn (nếu có thông qua Lãnh đạo Phòng chuyên môn)	Xem xét thông qua dự thảo Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra	0,5 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra	0,5 ngày
Bước 6	Đoàn kiểm tra được Lãnh đạo Chi cục thành lập	Thực hiện công tác thẩm định tại cơ sở, thu mẫu gửi phòng xét nghiệm được chỉ định, lập báo cáo kết quả chuyển Phòng chuyên môn	12 ngày
Bước 7	Phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm tra báo cáo kết quả của Đoàn kiểm tra được Lãnh đạo Chi cục thành lập, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	02 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Phòng chuyên môn (nếu có thông qua Lãnh đạo Phòng chuyên môn)	Xem xét thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	01 ngày
Bước 9	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	0,5 ngày



Bước 10	Phòng chuyên môn	Chuyển kết quả cho Phòng Hành chính Tổng hợp	0,5 ngày
Bước 11	Phòng Hành chính Tổng hợp	Lấy số, lưu trữ theo quy định và chuyển trả kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	
Bước 12	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>20 ngày làm việc</b>

**63. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng Hành chính Tổng hợp Chi cục Chăn nuôi Thú y	0,25 ngày
Bước 2	Phòng Hành chính Tổng hợp	Chuyển Phòng chuyên môn	0,25 ngày
Bước 3	Phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt	02 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Phòng chuyên môn (nếu có thông qua Lãnh đạo Phòng chuyên môn)	Xem xét thông qua dự thảo Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra	0,5 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra	0,5 ngày
Bước 6	Đoàn kiểm tra được Lãnh đạo Chi cục thành lập	Thực hiện công tác thẩm định tại cơ sở, thu mẫu gửi phòng xét nghiệm được chỉ định, lập báo cáo kết quả chuyển Phòng chuyên môn	12 ngày
Bước 7	Phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm tra báo cáo kết quả của Đoàn kiểm tra được Lãnh đạo Chi cục thành lập, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	02 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Phòng chuyên môn (nếu có thông qua Lãnh đạo Phòng chuyên môn)	Xem xét thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	01 ngày
Bước 9	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	0,5 ngày

Bước 10	Phòng chuyên môn	Chuyển kết quả cho Phòng Hành chính Tổng hợp	0,25 ngày
Bước 11	Phòng Hành chính Tổng hợp	Lấy số, lưu trữ theo quy định và chuyển trả kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Bước 12	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>20 ngày làm việc</b>

**64. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở có Giấy chứng nhận hết hiệu lực do xảy ra bệnh hoặc phát hiện mầm bệnh tại cơ sở đã được chứng nhận an toàn hoặc do không thực hiện giám sát, lấy mẫu đúng, đủ số lượng trong quá trình duy trì điều kiện cơ sở sau khi được chứng nhận**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng Hành chính Tổng hợp Chi cục Chăn nuôi Thú y	0,5 ngày
Bước 2	Phòng Hành chính Tổng hợp	Chuyển Phòng chuyên môn	
Bước 3	Phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt	02 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Phòng chuyên môn (nếu có thông qua Lãnh đạo Phòng chuyên môn)	Xem xét thông qua dự thảo Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra	0,5 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra	0,5 ngày
Bước 6	Đoàn kiểm tra được Lãnh đạo Chi cục thành lập	Thực hiện công tác thẩm định tại cơ sở, thu mẫu gửi phòng xét nghiệm được chỉ định, lập báo cáo kết quả chuyển Phòng chuyên môn	05 ngày
Bước 7	Phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm tra báo cáo kết quả của Đoàn kiểm tra được Lãnh đạo Chi cục thành lập, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	02 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Phòng chuyên môn (nếu có thông qua Lãnh đạo Phòng chuyên môn)	Xem xét thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	01 ngày

Bước 9	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	0,5 ngày
Bước 10	Phòng chuyên môn	Chuyển kết quả cho Phòng Hành chính Tổng hợp	0,5 ngày
Bước 11	Phòng Hành chính Tổng hợp	Lấy số, lưu trữ theo quy định và chuyển trả kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	
Bước 12	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>13 ngày làm việc</b>

**65. Thủ tục Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>I. Trường hợp Kiểm dịch viên được ủy quyền của Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y thực hiện kiểm dịch</b>			
<i>1. Đối với động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở đã được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc đã được giám sát không có mầm bệnh hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc xin và còn miễn dịch bảo hộ với các bệnh theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư 25/2016/TT-BNNPTNT, từ cơ sở sơ chế, chế biến được định kỳ kiểm tra vệ sinh thú y</i>			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Bộ phận một cửa của Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Kiểm dịch viên được ủy quyền của Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y xử lý.	0,25 ngày
Bước 2	Kiểm dịch viên được ủy quyền của Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ và Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC.	0,5 ngày
Bước 3	Công chức, viên chức tại Bộ phận một cửa của Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.	0,25 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>01 ngày làm việc</b>
<i>2. Đối với động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở thu gom, kinh doanh; động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở chăn nuôi chưa được giám sát dịch bệnh động vật; động vật chưa được phòng bệnh theo quy định tại khoản 4 Điều 15 của Luật thú y hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc-xin nhưng không còn miễn dịch bảo hộ; động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở chưa được công nhận an toàn dịch bệnh động vật; sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở sơ chế, chế biến sản phẩm động vật chưa được định kỳ kiểm tra vệ sinh thú y hoặc khi có yêu cầu của chủ hàng</i>			

Bước 1	Công chức, viên chức tại Bộ phận một cửa của Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Kiểm dịch viên được ủy quyền của Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y xử lý.	0,5 ngày
Bước 2	Kiểm dịch viên được ủy quyền của Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ và Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC.	03 ngày
Bước 3	Công chức, viên chức tại Bộ phận một cửa của Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>04 ngày làm việc</b>
<b>II. Trường hợp Kiểm dịch viên không được ủy quyền của Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y thực hiện kiểm dịch</b>			
<i>1. Đối với động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở đã được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc đã được giám sát không có mầm bệnh hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc xin và còn miễn dịch bảo hộ với các bệnh theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư 25/2016/TT-BNNPTNT, từ cơ sở sơ chế, chế biến được định kỳ kiểm tra vệ sinh thú y</i>			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Bộ phận một cửa của Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Kiểm dịch viên được ủy quyền của Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y xử lý.	0,25 ngày
Bước 2	Kiểm dịch viên thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ.	0,25 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC.	0,25 ngày
Bước 4	Công chức, viên chức tại Bộ phận một cửa của Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.	0,25 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>01 ngày làm việc</b>
<i>2. Đối với động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở thu gom, kinh doanh; động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở chăn nuôi chưa được giám sát dịch bệnh động vật; động vật chưa được phòng bệnh theo quy định tại khoản 4 Điều 15 của Luật thú y hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc-xin nhưng không còn miễn dịch bảo hộ; động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở chưa được công nhận an toàn dịch bệnh động vật; sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở sơ chế, chế biến sản phẩm động vật chưa được định kỳ kiểm tra vệ sinh thú y hoặc khi có yêu cầu của chủ hàng</i>			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Bộ phận một cửa	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ	0,5 ngày

	của Chi cục Chăn nuôi và Thú y	cho Kiểm dịch viên được ủy quyền của Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y xử lý.	
Bước 2	Kiểm dịch viên thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ.	02 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC.	01 ngày
Bước 4	Công chức, viên chức tại Bộ phận một cửa của Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>04 ngày làm việc</b>

**66. Thủ tục Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>I. Trường hợp Kiểm dịch viên được ủy quyền của Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y thực hiện kiểm dịch</b>			
<i>1. Đối với động vật thủy sản sử dụng làm giống xuất phát từ cơ sở an toàn dịch bệnh hoặc tham gia chương trình giám sát dịch bệnh</i>			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Bộ phận một cửa của Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Kiểm dịch viên được ủy quyền của Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y xử lý.	0,25 ngày
Bước 2	Kiểm dịch viên được ủy quyền của Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ và Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC.	0,5 ngày
Bước 3	Công chức, viên chức tại Bộ phận một cửa của Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.	0,25 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>01 ngày làm việc</b>
<i>2. Đối với động vật, sản phẩm động vật thủy sản quy định tại khoản 1 Điều 53 của Luật thú y</i>			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Bộ phận một cửa của Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Kiểm dịch viên được ủy quyền của Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y xử lý.	0,5 ngày
Bước 2	Kiểm dịch viên được ủy quyền của Chi cục	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ	03 ngày

	trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y	sơ và Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC.	
Bước 3	Công chức, viên chức tại Bộ phận một cửa của Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>04 ngày làm việc</b>
<b>II. Trường hợp Kiểm dịch viên không được ủy quyền của Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y thực hiện kiểm dịch</b>			
<i>1. Đối với động vật thủy sản sử dụng làm giống xuất phát từ cơ sở an toàn dịch bệnh hoặc tham gia chương trình giám sát dịch bệnh</i>			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Bộ phận một cửa của Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Kiểm dịch viên được ủy quyền của Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y xử lý.	0,25 ngày
Bước 2	Kiểm dịch viên thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ.	0,25 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC.	0,25 ngày
Bước 4	Công chức, viên chức tại Bộ phận một cửa của Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.	0,25 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>01 ngày làm việc</b>
<i>2. Đối với động vật, sản phẩm động vật thủy sản quy định tại khoản 1 Điều 53 của Luật thú y</i>			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Bộ phận một cửa của Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Kiểm dịch viên được ủy quyền của Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y xử lý.	0,5 ngày
Bước 2	Kiểm dịch viên thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ.	02 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC.	01 ngày
Bước 4	Công chức, viên chức tại Bộ phận một cửa của Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>04 ngày làm việc</b>

**67. Thủ tục Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
<b>1. Trường hợp cấp, cấp lại do Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y hết hạn</b>			
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng Hành chính Tổng hợp Chi cục Chăn nuôi Thú y	0,5 ngày
Bước 2	Phòng Hành chính Tổng hợp	Chuyển Phòng chuyên môn	
Bước 3	Phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm tra hồ sơ, kiểm tra tại cơ sở, dự thảo báo cáo kết quả, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	09 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Phòng chuyên môn (nếu có thông qua Lãnh đạo Phòng chuyên môn)	Xem xét thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	03 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	1,5 ngày
Bước 6	Phòng chuyên môn	Chuyển kết quả cho Phòng Hành chính Tổng hợp	0,5 ngày
Bước 7	Phòng Hành chính Tổng hợp	Lấy số, lưu trữ theo quy định và chuyển trả kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	
Bước 8	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>15 ngày làm việc</b>
<b>2. Trường hợp Giấy chứng nhận VSTY bị mất, bị hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận VSTY</b>			
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng Hành chính Tổng hợp Chi cục Chăn nuôi Thú y	0,5 ngày
Bước 2	Phòng Hành chính Tổng hợp	Chuyển Phòng chuyên môn	
Bước 3	Phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	1,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Phòng chuyên môn (nếu có thông qua Lãnh đạo Phòng chuyên môn)	Xem xét thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	01 ngày

Bước 5	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	01 ngày
Bước 6	Phòng chuyên môn	Chuyển kết quả cho Phòng Hành chính Tổng hợp	0,5 ngày
Bước 7	Phòng Hành chính Tổng hợp	Lấy số, lưu trữ theo quy định và chuyển trả kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	
Bước 8	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>05 ngày làm việc</b>

**68. Thủ tục Kiểm dịch đối với động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật; sản phẩm động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>Trường hợp Kiểm dịch viên được ủy quyền của Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y thực hiện kiểm dịch</b>			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Bộ phận một cửa của Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Kiểm dịch viên được ủy quyền của Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y xử lý.	0,5 ngày
Bước 2	Kiểm dịch viên được ủy quyền của Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ và Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC.	03 ngày
Bước 3	Công chức, viên chức tại Bộ phận một cửa của Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>04 ngày làm việc</b>
<b>Trường hợp Kiểm dịch viên không được ủy quyền của Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y thực hiện kiểm dịch</b>			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Bộ phận một cửa của Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Kiểm dịch viên được ủy quyền của Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y xử lý.	0,5 ngày
Bước 2	Kiểm dịch viên thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ.	02 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC.	01 ngày



Bước 4	Công chức, viên chức tại Bộ phận một cửa của Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>04 ngày làm việc</b>

## X. LĨNH VỰC THỦY LỢI

**69. Thủ tục Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh quản lý**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 21 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. Chuyển cho Chi cục Thủy lợi	0,5 ngày
Bước 2	Chi cục Thủy lợi	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	14,5 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục thủy lợi	Xem xét, thông qua ký duyệt báo cáo thẩm định và dự thảo Tờ trình, Quyết định trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	05 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 09 ngày làm việc</b>			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển Văn thư thuộc Văn phòng UBND tỉnh; Văn thư kiểm tra và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	5,5 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo	01 ngày

		UBND tỉnh	
Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	01 ngày
Bước 10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>30 ngày làm việc</b>

**70. Thủ tục Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND tỉnh quản lý**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 21 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. Chuyển cho Chi cục Thủy lợi	0,5 ngày
Bước 2	Chi cục Thủy lợi	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	14,5 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục thủy lợi	Xem xét, thông qua ký duyệt báo cáo thẩm định và dự thảo Tờ trình, Quyết định trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	05 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 09 ngày làm việc</b>			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển Văn thư thuộc Văn phòng UBND tỉnh; Văn thư kiểm tra và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	5,5 ngày

Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày
Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	01 ngày
Bước 10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>30 ngày làm việc</b>

**71. Thủ tục Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 18 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chi cục Thủy lợi	0,5 ngày
Bước 2	Chi cục Thủy lợi	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	11 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục thủy lợi	Xem xét, thông qua ký duyệt báo cáo thẩm định và dự thảo Tờ trình, Quyết định trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	05 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 07 ngày làm việc</b>			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển Văn thư thuộc Văn phòng UBND tỉnh; Văn thư kiểm tra và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày

Bước 7	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	3,5 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày
Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	01 ngày
Bước 10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>25 ngày làm việc</b>

**72. Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 09 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chi cục Thủy lợi	0,5 ngày
Bước 2	Chi cục Thủy lợi	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	04 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục thủy lợi	Xem xét, thông qua ký duyệt báo cáo thẩm định và dự thảo Tờ trình, Quyết định trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	03 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 06 ngày làm việc</b>			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển Văn thư thuộc Văn phòng UBND tỉnh; Văn thư kiểm tra và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn thuộc Văn	0,5 ngày

		phòng UBND tỉnh	
Bước 7	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	03 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày
Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	0,5 ngày
Bước 10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>15 ngày làm việc</b>

**73. Thủ tục Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 09 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chi cục Thủy lợi	0,5 ngày
Bước 2	Chi cục Thủy lợi	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	04 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục thủy lợi	Xem xét, thông qua ký duyệt báo cáo thẩm định và dự thảo Tờ trình, Quyết định trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	03 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 06 ngày làm việc</b>			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển Văn thư thuộc Văn phòng UBND tỉnh; Văn thư	0,5 ngày

		kiểm tra và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	
Bước 7	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	03 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày
Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	0,5 ngày
Bước 10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>15 ngày làm việc</b>

**74. Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ của UBND tỉnh**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 03 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chi cục Thủy lợi	0,25 ngày
Bước 2	Chi cục Thủy lợi	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	01 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục thủy lợi	Xem xét, thông qua ký duyệt báo cáo thẩm định và dự thảo Tờ trình, Quyết định trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	01 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 02 ngày làm việc</b>			

Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển Văn thư thuộc Văn phòng UBND tỉnh; Văn thư kiểm tra và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	0,5 ngày
Bước 10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,25 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>05 ngày làm việc</b>

**75. Thủ tục Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:</b> <b>03 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chi cục Thủy lợi	0,25 ngày
Bước 2	Chi cục Thủy lợi	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	01 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục thủy lợi	Xem xét, thông qua ký duyệt báo cáo thẩm định và dự thảo Tờ trình, Quyết định trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	01 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày

<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 02 ngày làm việc</b>			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển Văn thư thuộc Văn phòng UBND tỉnh; Văn thư kiểm tra và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	0,5 ngày
Bước 10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,25 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>05 ngày làm việc</b>

**76. Thủ tục Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 06 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chi cục Thủy lợi	0,25 ngày
Bước 2	Chi cục Thủy lợi	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	03 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục thủy lợi	Xem xét, thông qua ký duyệt báo cáo thẩm định và dự thảo Tờ trình, Quyết định trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	02 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày



		của Văn phòng UBND tỉnh	
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 04 ngày làm việc</b>			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển Văn thư thuộc Văn phòng UBND tỉnh; Văn thư kiểm tra và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày
Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	01 ngày
Bước 10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>10 ngày làm việc</b>

**77. Thủ tục Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 09 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chi cục Thủy lợi	0,5 ngày
Bước 2	Chi cục Thủy lợi	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	04 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục thủy lợi	Xem xét, thông qua ký duyệt báo cáo thẩm định và dự thảo Tờ trình, Quyết định trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01 ngày

Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	03 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 06 ngày làm việc</b>			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển Văn thư thuộc Văn phòng UBND tỉnh; Văn thư kiểm tra và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	03 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày
Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	0,5 ngày
Bước 10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>15 ngày làm việc</b>

**78. Thủ tục Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 03 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chi cục Thủy lợi	0,25 ngày
Bước 2	Chi cục Thủy lợi	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	01 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục thủy lợi	Xem xét, thông qua ký duyệt báo cáo thẩm định và dự thảo Tờ trình, Quyết định trình	0,5 ngày

		lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	01 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 02 ngày làm việc</b>			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển Văn thư thuộc Văn phòng UBND tỉnh; Văn thư kiểm tra và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	0,5 ngày
Bước 10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,25 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>05 ngày làm việc</b>

**79. Thủ tục Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 06 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chi cục Thủy lợi	0,25 ngày
Bước 2	Chi cục Thủy lợi	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	03 ngày

Bước 3	Lãnh đạo Chi cục thủy lợi	Xem xét, thông qua ký duyệt báo cáo thẩm định và dự thảo Tờ trình, Quyết định trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	02 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 04 ngày làm việc</b>			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển Văn thư thuộc Văn phòng UBND tỉnh; Văn thư kiểm tra và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày
Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	01 ngày
Bước 10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>10 ngày làm việc</b>

**80. Thủ Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 06 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chi cục Thủy lợi	0,25 ngày
Bước 2	Chi cục Thủy lợi	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ	03 ngày

		sơ trình Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục thủy lợi	Xem xét, thông qua ký duyệt báo cáo thẩm định và dự thảo Tờ trình, Quyết định trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	02 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 04 ngày làm việc</b>			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển Văn thư thuộc Văn phòng UBND tỉnh; Văn thư kiểm tra và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày
Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	01 ngày
Bước 10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>10 ngày làm việc</b>

**81. Thủ tục Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 21 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. Chuyển cho Chi cục Thủy lợi	0,5 ngày

Bước 2	Chi cục Thủy lợi	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	14,5 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục thủy lợi	Xem xét, thông qua ký duyệt báo cáo thẩm định và dự thảo Tờ trình, Quyết định trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	05 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 09 ngày làm việc</b>			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển Văn thư thuộc Văn phòng UBND tỉnh; Văn thư kiểm tra và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	5,5 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày
Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	01 ngày
Bước 10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>30 ngày làm việc</b>

**82. Thủ tục Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 09 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chi	0,5 ngày

	hành chính công tỉnh.	cục Thủy lợi	
Bước 2	Chi cục Thủy lợi	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	04 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục thủy lợi	Xem xét, thông qua ký duyệt báo cáo thẩm định và dự thảo Tờ trình, Quyết định trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	03 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 06 ngày làm việc</b>			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển Văn thư thuộc Văn phòng UBND tỉnh; Văn thư kiểm tra và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	03 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày
Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	0,5 ngày
Bước 10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>15 ngày làm việc</b>

**83. Thủ tục Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạn du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 14 ngày làm việc</b>			

Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chi cục Thủy lợi	0,5 ngày
Bước 2	Chi cục Thủy lợi	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	07 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục thủy lợi	Xem xét, thông qua ký duyệt báo cáo thẩm định và dự thảo Tờ trình, Quyết định trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	05 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 06 ngày làm việc</b>			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển Văn thư thuộc Văn phòng UBND tỉnh; Văn thư kiểm tra và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	03 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày
Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	01 ngày
Bước 10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>20 ngày làm việc</b>

**84. Thủ tục Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
--------------------	-------------------	--------------------	---------------------



<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 14 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chi cục Thủy lợi	0,5 ngày
Bước 2	Chi cục Thủy lợi	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	07 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục thủy lợi	Xem xét, thông qua ký duyệt báo cáo thẩm định và dự thảo Tờ trình, Quyết định trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	05 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 06 ngày làm việc</b>			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển Văn thư thuộc Văn phòng UBND tỉnh; Văn thư kiểm tra và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	03 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày
Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	01 ngày
Bước 10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>20 ngày làm việc</b>

**85. Thủ tục Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Không quy định thời gian giải quyết</b>			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chi cục Thủy lợi	<b>Không quy định thời gian giải quyết</b>
Bước 2	Chi cục Thủy lợi	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục thủy lợi	Xem xét, thông qua ký duyệt báo cáo thẩm định và dự thảo Tờ trình, Quyết định trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	
Bước 5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: Không quy định thời gian giải quyết</b>			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển Văn thư thuộc Văn phòng UBND tỉnh; Văn thư kiểm tra và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	<b>Không quy định thời gian giải quyết</b>
Bước 7	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	
Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	
Bước 10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>Không quy định thời gian giải</b>

	<b>quyết</b>
--	--------------

**86. Thủ tục Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 1,5 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chi cục Thủy lợi	0,25 ngày
Bước 2	Chi cục Thủy lợi	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	0,25 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục thủy lợi	Xem xét, thông qua ký duyệt báo cáo thẩm định và dự thảo Tờ trình, Quyết định trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,25 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 1,5 ngày làm việc</b>			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển Văn thư thuộc Văn phòng UBND tỉnh; Văn thư kiểm tra và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	0,25 ngày
Bước 10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày

	phòng UBND tỉnh		
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>03 ngày làm việc</b>

**87. Thủ tục Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 1,5 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chi cục Thủy lợi	0,25 ngày
Bước 2	Chi cục Thủy lợi	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	0,25 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục thủy lợi	Xem xét, thông qua ký duyệt báo cáo thẩm định và dự thảo Tờ trình, Quyết định trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,25 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 1,5 ngày làm việc</b>			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển Văn thư thuộc Văn phòng UBND tỉnh; Văn thư kiểm tra và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,25 ngày

Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	0,25 ngày
Bước 10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>03 ngày làm việc</b>

**88. Thủ tục Cấp giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi trừ xả thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 21 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. Chuyển cho Chi cục Thủy lợi	0,5 ngày
Bước 2	Chi cục Thủy lợi	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	14,5 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục thủy lợi	Xem xét, thông qua ký duyệt báo cáo thẩm định và dự thảo Tờ trình, Quyết định trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	05 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 09 ngày làm việc</b>			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển Văn thư thuộc Văn phòng UBND tỉnh; Văn thư kiểm tra và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	5,5 ngày

Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày
Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	01 ngày
Bước 10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>30 ngày làm việc</b>

**89. Thủ tục Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi trừ xả thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 09 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chi cục Thủy lợi	0,5 ngày
Bước 2	Chi cục Thủy lợi	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	04 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục thủy lợi	Xem xét, thông qua ký duyệt báo cáo thẩm định và dự thảo Tờ trình, Quyết định trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	03 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 06 ngày làm việc</b>			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển Văn thư thuộc Văn phòng UBND tỉnh; Văn thư kiểm tra và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình lãnh	03 ngày

	Văn phòng UBND tỉnh	đạo Văn phòng UBND tỉnh	
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày
Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	0,5 ngày
Bước 10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>15 ngày làm việc</b>

## XI. LĨNH VỰC THỦY SẢN

### 90. Thủ tục Xóa đăng ký tàu cá

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng hành chính Tổng hợp	0,25 ngày
Bước 2	Phòng hành chính Tổng hợp	Xem xét thẩm tra xử lý hồ sơ	01 ngày
Bước 3	Trưởng Phòng Nghiệp vụ thủy sản	Xem xét thông qua văn bản xử lý hồ sơ	0,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	0,5 ngày
Bước 5	Phòng hành chính Tổng hợp	Chuyển kết quả cho Trung tâm hành chính công	0,5 ngày
Bước 6	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,25 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>03 ngày làm việc</b>

### 91. Thủ tục Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (theo yêu cầu)

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Phòng Nghiệp vụ thủy sản	0,25 ngày
Bước 2	Phòng chuyên môn Chi cục thủy sản	Xem xét thẩm tra xử lý hồ sơ	01 ngày

Bước 3	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	0,25 ngày
Bước 4	Phòng chuyên môn Chi cục thủy sản	Chuyển kết quả cho TTPVHC công tỉnh	0,25 ngày
Bước 5	Công chức, viên chức tại TTPVHC công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,25 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>02 ngày làm việc</b>

### 92. Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng hành chính Tổng hợp	0,25 ngày
Bước 2	Phòng hành chính Tổng hợp	Xem xét thẩm tra xử lý hồ sơ	1,5 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	0,5 ngày
Bước 4	Phòng hành chính Tổng hợp	Chuyển kết quả về TTPVHC công tỉnh	0,5 ngày
Bước 5	Công chức, viên chức tại TTPVHC công tỉnh.	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,25 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>03 ngày làm việc</b>

### 93. Thủ tục Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng hành chính Tổng hợp	0,25 ngày
Bước 2	Phòng hành chính Tổng hợp	Xem xét thẩm tra xử lý hồ sơ	1,5 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	0,5 ngày
Bước 4	Phòng hành chính Tổng hợp	Chuyển kết quả về TTPVHC công tỉnh	0,5 ngày
Bước 5	Công chức, viên chức tại TTPVHC công tỉnh.	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,25 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>03 ngày làm việc</b>



**94. Thủ tục Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu cá**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng hành chính Tổng hợp	0,25 ngày
Bước 2	Phòng hành chính Tổng hợp	Xem xét thẩm tra xử lý hồ sơ	1,5 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	0,5 ngày
Bước 4	Phòng hành chính Tổng hợp	Chuyển kết quả về TTPVHC công tỉnh	0,5 ngày
Bước 5	Công chức, viên chức tại TTPVHC công tỉnh.	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,25 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>03 ngày làm việc</b>

**95. Thủ tục Cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng hành chính Tổng hợp	0,25 ngày
Bước 2	Phòng hành chính Tổng hợp	Xem xét thẩm tra xử lý hồ sơ	1,5 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	0,5 ngày
Bước 4	Phòng hành chính Tổng hợp	Chuyển kết quả về TTPVHC công tỉnh	0,5 ngày
Bước 5	Công chức, viên chức tại TTPVHC công tỉnh.	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,25 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>03 ngày làm việc</b>

**96. Thủ tục Cấp giấy chứng nhận thẩm định thiết kế tàu cá (Thực hiện tại đơn vị)**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Công chức, viên chức tại Bộ phận một cửa Chi cục thủy sản	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng nghiệp vụ thủy sản	0,25 ngày
Bước 2	Phòng nghiệp vụ thủy sản	Xem xét thẩm tra xử lý hồ sơ	17 ngày (thiết kế đóng mới). 06 ngày (thiết

			kế cải hoán).
Bước 3	TP. Phòng chuyên môn Chi cục thủy sản	Xem xét thông qua văn bản xử lý hồ sơ	03 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	0,5 ngày
Bước 5	Công chức, viên chức tại Bộ phận một cửa Chi cục thủy sản	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,25 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>20 ngày làm việc đối với thiết kế đóng mới; 10 ngày làm việc đối với thiết kế cải hoán</b>

**97. Thủ tục Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ giống thủy sản bố mẹ)**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Công chức, viên chức tại TTPVHC công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng nghiệp vụ thủy sản	0,25 ngày
Bước 2	Trưởng phòng Phòng chuyên môn Chi cục thủy sản	Xem xét thẩm tra văn bản xử lý hồ sơ	06 ngày (đối với cấp mới) 0,5 ngày (đối với cấp lại).
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	02 ngày làm việc (đối với cấp mới) 1,5 ngày (đối với cấp lại)
Bước 4	Phòng chuyên môn Chi cục thủy sản	Chuyển kết quả về TTPVHC công tỉnh	1,5 ngày làm việc (đối với cấp mới) 0,5 ngày (đối với cấp lại)
Bước 5	Công chức, viên chức tại TTHC công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,25 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>10 ngày làm việc đối với cấp mới; 03 ngày làm</b>

	<b>việc đối với cấp lại</b>
--	-----------------------------

**98. Thủ tục Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Công chức, viên chức tại TTPVHC công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng nghiệp vụ thủy sản	0,25 ngày
Bước 2	Trưởng phòng Phòng chuyên môn Chi cục thủy sản	Xem xét thẩm tra văn bản xử lý hồ sơ	06 ngày (đối với cấp mới) 0,5 ngày (đối với cấp lại).
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	02 ngày làm việc (đối với cấp mới) 1,5 ngày (đối với cấp lại)
Bước 4	Phòng chuyên môn Chi cục thủy sản	Chuyển kết quả về TTPVHC công tỉnh	1,5 ngày làm việc (đối với cấp cấp mới) 0,5 ngày (đối với cấp lại)
Bước 5	Công chức, viên chức tại TTHC công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,25 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>10 ngày làm việc đối với cấp mới; 03 ngày làm việc đối với cấp lại</b>

**99. Thủ tục Cấp phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân Việt Nam (trong phạm vi 6 hải lý)**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Công chức, viên chức tại TTPVHC công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng nghiệp vụ thủy sản	0,5 ngày
Bước 2	Trưởng phòng Phòng chuyên môn Chi cục	Xem xét thông qua văn bản xử lý hồ sơ	40 ngày (đối với cấp mới). 12 ngày

	thủy sản		(đối với cấp lại).
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	03 ngày (đối với cấp mới) 1,5 ngày (đối với cấp lại)
Bước 4	Phòng chuyên môn Chi cục thủy sản	Chuyên kết quả về TTPVHC công tỉnh	01 ngày (đối với cấp mới) 0,5 ngày (đối với cấp lại)
Bước 5	Công chức, viên chức tại TTHC công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>45 ngày làm việc đối với cấp mới; 15 ngày làm việc đối với cấp lại</b>

**100. Thủ tục Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu)**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Công chức, viên chức tại TTHC công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn xử lý	0,25 ngày
Bước 2	Trưởng phòng Phòng chuyên môn Chi cục thủy sản	Xem xét thẩm tra xử lý hồ sơ	07 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	02 ngày
Bước 4	Phòng chuyên môn Chi cục thủy sản	Chuyên kết quả về TTPVHC công tỉnh	0,5 ngày
Bước 5	Công chức, viên chức tại TTHC công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,25 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>10 ngày làm việc</b>

**101. Thủ tục Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Công chức, viên chức tại TTPVHC công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn xử lý	0,25 ngày

Bước 2	TP. Phòng chuyên môn Chi cục thủy sản	Xem xét thẩm tra xử lý hồ sơ	05 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	01 ngày
Bước 4	Phòng chuyên môn Chi cục thủy sản	Chuyển kết quả về TTPVHC công tỉnh	0,5 ngày
Bước 5	Công chức, viên chức tại TTPVHC công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,25 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>07 ngày làm việc</b>

**102. Thủ tục Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Công chức, viên chức tại TTPVHC công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn xử lý	0,25 ngày
Bước 2	Phòng chuyên môn Chi cục thủy sản	Xem xét thẩm tra xử lý hồ sơ	04 ngày (đối với xác nhận mẫu vật). 1,5 ngày (đối với xác nhận nguồn gốc).
Bước 3	TP. Phòng chuyên môn Chi cục thủy sản	Xem xét thông qua văn bản xử lý hồ sơ	1,5 ngày (đối với xác nhận mẫu vật) 0,5 ngày (đối với xác nhận nguồn gốc)
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	01 ngày (đối với xác nhận mẫu vật) 0,5 ngày (đối với xác nhận nguồn gốc)
Bước 5	Phòng chuyên môn Chi cục thủy sản	Chuyển kết quả về TTPVHC công tỉnh	0,25 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>07 ngày làm việc (đối với xác nhận mẫu vật) 03 ngày làm việc (đối với xác nhận</b>

	<b>nguồn gốc)</b>
--	-------------------

**103. Thủ tục Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Công chức, viên chức tại TTPVHC công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn xử lý	0,25 ngày
Bước 2	TP. Phòng chuyên môn Chi cục thủy sản	Xem xét thẩm tra xử lý hồ sơ	08 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	01 ngày
Bước 4	Phòng chuyên môn Chi cục thủy sản	Chuyển kết quả về TTPVHC công tỉnh	0,5 ngày
Bước 5	Công chức, viên chức tại TTPVHC công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,25 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>10 ngày làm việc</b>

**104. Thủ tục Cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Công chức, viên chức tại TTHC công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng Hành chính tổng hợp	0,25 ngày
Bước 2	Trưởng Phòng Hành chính Tổng hợp	Xem xét thẩm tra xử lý hồ sơ	04 ngày (đối với cấp mới) 1,5 ngày (đối với cấp lại)
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	01 ngày (đối với cấp mới) 0,5 ngày (đối với cấp lại)
Bước 4	Phòng Hành chính Tổng hợp	Chuyển kết quả về TTPVHC công tỉnh	0,5 ngày
Bước 5	Công chức, viên chức tại TTHC công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,25 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>06 ngày làm việc (đối với cấp mới); 03 ngày làm việc (đối với cấp lại)</b>

**105. Thủ tục Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Công chức, viên chức tại TTPVHC công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng Nghiệp vụ thủy sản	0,25 ngày
Bước 2	Trưởng phòng Nghiệp vụ thủy sản	Xem xét thẩm tra xử lý hồ sơ	1,5 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	0,5 ngày
Bước 4	Phòng Nghiệp vụ thủy sản	Chuyển kết quả về TTPVHC công tỉnh	0,5 ngày
Bước 5	Công chức, viên chức tại TTPVHC công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,25 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>03 ngày làm việc</b>

**106. Thủ tục Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Công chức, viên chức tại TTPVHC công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng Nghiệp vụ thủy sản	0,25 ngày
Bước 2	Trưởng phòng Nghiệp vụ thủy sản	Xem xét thẩm tra xử lý hồ sơ	03 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	01 ngày
Bước 4	Phòng Nghiệp vụ thủy sản	Chuyển kết quả về TTPVHC công tỉnh	0,5 ngày
Bước 5	Công chức, viên chức tại TTPVHC công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,25 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>05 ngày làm việc</b>

**107. Thủ tục Hỗ trợ một lần sau đầu tư đóng mới tàu cá**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chi cục Thủy sản	0,5 ngày
Bước 2	Phòng chuyên môn Chi cục Thủy sản	Xem xét, kết hợp với cơ quan liên quan xử lý nghiệp vụ,	04 ngày

		thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Chi cục Thủy sản	
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản	Xem xét, thông qua ký duyệt báo cáo thẩm định và dự thảo Tờ trình, Quyết định trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	02 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Xem xét chuyên phòng nghiệp vụ Sở rà soát, kiểm tra, đối chiếu, tính pháp lý. Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	02 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận Văn thư của Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 6	Bộ phận Văn thư của Văn phòng UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	03 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày
Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	03 ngày
Bước 10	Bộ phận Văn thư của Văn phòng UBND tỉnh	Chuyển kết quả cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,5 ngày
Bước 11	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 12	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>19 ngày làm việc</b>

**108. Thủ tục Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn hai huyện trở lên)**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chi cục Thủy sản	0,5 ngày



Bước 2	Chi cục Thủy sản	Xem xét, kết hợp với cơ quan liên quan xử lý nghiệp vụ, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Chi cục Thủy sản	35 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản	Xem xét, thông qua ký duyệt báo cáo thẩm định và dự thảo Tờ trình, Quyết định trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	03 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Xem xét chuyển phòng nghiệp vụ Sở rà soát, kiểm tra, đối chiếu, tính pháp lý. Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh	03 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận văn thư của Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
Bước 6	Bộ phận văn thư của Văn phòng UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	10 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	03 ngày
Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	02 ngày
Bước 10	Bộ phận văn thư của Văn phòng UBND tỉnh	Chuyển kết quả cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,5 ngày
Bước 11	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 12	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>60 ngày làm việc</b>

**109. Thủ tục Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chi	0,25 ngày (thay tên)

	hành chính công tỉnh.	cục Thủy sản	0,5 ngày (bổ sung)
Bước 2	Chi cục Thủy sản	Xem xét, kết hợp với cơ quan liên quan xử lý nghiệp vụ, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Chi cục Thủy sản	02 ngày (thay tên) 35 ngày (bổ sung)
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản	Xem xét, thông qua ký duyệt báo cáo thẩm định và dự thảo Tờ trình, Quyết định trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,5 ngày (thay tên) 03 ngày (bổ sung)
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Xem xét chuyển phòng nghiệp vụ Sở rà soát, kiểm tra, đối chiếu, tính pháp lý. Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh	0,5 ngày (thay tên) 03 ngày (bổ sung)
Bước 5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh.	0,25 ngày (thay tên) 01 ngày (bổ sung)
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển Văn thư của Văn phòng UBND tỉnh; Văn thư Văn phòng UBND tỉnh chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày (thay tên) 01 ngày (bổ sung)
Bước 7	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày (thay tên) 10 ngày (bổ sung)
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày (thay tên) 03 ngày (bổ sung)
Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	0,5 ngày (thay tên) 02 ngày (bổ sung)
Bước 10	Bộ phận văn thư của Văn phòng UBND tỉnh	Chuyển kết quả cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,5 ngày (thay tên) 0,5 ngày (bổ sung)
Bước 11	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày (thay tên) 0,5 ngày (bổ sung)

			sung)
Bước 12	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,25 ngày (thay tên) 0,5 ngày (bổ sung)
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: Đối với trường hợp thay tên tổ chức cộng đồng, Người đại diện tổ chức cộng đồng, quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng: 07 ngày làm việc; đối với trường hợp bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao; phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản: 60 ngày làm việc</b>			

#### 110. Thủ tục Công bố mở cảng loại 2

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức, viên chức tại TTPVHCC tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Ban Quản lý khai thác các cảng cá	0,25 ngày
Bước 2	Ban Quản lý khai thác các cảng cá	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý	0,5 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Ban Quản lý khai thác các cảng cá	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNN	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và PTNN	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và kết quả của văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của văn phòng UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển Văn thư thuộc Văn phòng UBND tỉnh; Văn thư kiểm tra và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Phòng, Ban chuyên môn thuộc văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản trình lãnh đạo UBND tỉnh.	0,5 ngày
Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	0,5 ngày
Bước 10	Bộ phận văn thư của Văn phòng UBND tỉnh	Chuyển kết quả cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,5 ngày

Bước 11	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Chuyển kết quả về Trung tâm PVHCC tỉnh	0,25 ngày
Bước 12	Công chức, viên chức tại TTPVHCC công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,25 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>05 ngày làm việc</b>

**111. Thủ tục Xác nhận nguyên liệu Thủy sản khai thác trong nước (thực hiện tại các Cảng cá trong tỉnh)**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Viên chức nhận hồ sơ tại Cảng cá (Đông Hải, Cà Ná, Ninh Chữ)	Kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác hợp lệ, hồ sơ gồm: - Giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác theo mẫu. - Bản chính giấy biên nhận thủy sản bốc dỡ qua cảng. - Bản sao Giấy phép khai thác. - Bản sao Nhật ký khai thác hoặc nhật ký thu mua, chuyển tải.	Chuyển ngay cho lãnh đạo Cảng trong ngày
Bước 2	Lãnh đạo Cảng cá (Đông Hải, Cà Ná, Ninh Chữ)	- Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định thông tin và cấp giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác theo quy định của Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 11 năm 2018. - Chuyển kết quả cho Viên chức trả hồ sơ tại cảng cá.	02 ngày
Bước 3	Viên chức trả hồ sơ tại Cảng cá (Đông Hải, Cà Ná, Ninh Chữ)	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Trả trong ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>02 ngày làm việc</b>

## XII. LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT

**112. Thủ tục Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính**

**a. Trường hợp cấp Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng**

<b>Trình tự</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng Hành chính Tổng hợp Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực	0,25 ngày
Bước 2	Phòng Hành chính Tổng hợp	Chuyển hồ sơ cho Phòng Trồng trọt xử lý	0,25 ngày
Bước 3	Phòng Trồng trọt	-Kiểm tra hồ sơ; -Tham mưu lãnh đạo Sở NN&PTNT Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng -Tiến hành kiểm tra thực địa; -Lập báo cáo kết quả đánh giá.	15 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua dự thảo kết quả giải quyết TTHC trước khi trình Lãnh đạo Sở NN&PTNT phê duyệt.	3,0 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn	Ký cấp Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng.	5,0 ngày
Bước 6	Bộ phận văn thư Sở NN&PTNT	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Chi cục	1,0 ngày
Bước 7	Phòng Hành chính Tổng hợp	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Bước 8	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	0,25 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>25 ngày</b>

**b. Trường hợp phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng**

<b>Trình tự</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Phòng Hành chính Tổng hợp Chi cục Trồng trọt và	0,25 ngày

		Bảo vệ thực vật	
Bước 2	Phòng Hành chính Tổng hợp	Chuyển hồ sơ cho Phòng Trồng trọt xử lý	0,25 ngày
Bước 3	Phòng Trồng trọt	-Kiểm tra hồ sơ; -Tham mưu lãnh đạo Sở NN&PTNT kết quả giải quyết TTHC	1,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua dự thảo kết quả giải quyết TTHC trước khi trình Lãnh đạo Sở NN&PTNT phê duyệt.	1,0 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC.	1,0 ngày
Bước 6	Bộ phận văn thư Sở NN&PTNT	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Chi cục	0,5 ngày
Bước 7	Phòng Hành chính Tổng hợp	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Bước 8	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	0,25 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>5 ngày</b>

### XIII. LĨNH VỰC QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

#### 113. Thủ tục Phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ hợp lệ và chuyển hồ sơ cho Phòng Kế hoạch Tài chính thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xử lý (thông qua nhân viên Bru điện tỉnh).	0,5 ngày
Bước 2	Phòng Kế hoạch Tài chính	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ.	16 ngày
Bước 3	Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính	Xem xét thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Sở.	02 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ký duyệt văn bản xử lý hồ sơ.	01 ngày

Bước 5	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Phát hành văn bản, gửi văn bản đến UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 6	Ủy ban nhân dân tỉnh	Tiếp nhận văn bản xử lý hồ sơ; giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở, ngành liên quan; tổ chức việc tổng hợp kết quả thẩm định, nội dung Đề án của các công ty nông, lâm nghiệp để lập Phương án án gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định	Không quy định
Bước 7	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ hợp lệ và chuyển hồ sơ cho Vụ Quản lý Doanh nghiệp.	01 ngày
Bước 8	Vụ Quản lý Doanh nghiệp	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình Hội đồng thẩm định tổ chức thẩm định.	15 ngày
Bước 9	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ký duyệt văn bản xử lý hồ sơ.	05 ngày
Bước 10	Ủy ban nhân dân tỉnh	Tiếp nhận văn bản thẩm định và hoàn thiện theo yêu cầu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.	10 ngày
Bước 11	Thủ tướng Chính phủ	Phê duyệt phương án	Không quy định
Bước 12	Ủy ban nhân dân tỉnh	Phê duyệt Đề án của các công ty nông, lâm nghiệp trực thuộc.	05 ngày

**Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính:**

- Thẩm định Đề án: Hai mươi (20) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ thẩm định Đề án hợp lệ;
- Thẩm định Phương án: không quá 20 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ Phương án đầy đủ, đúng quy định;
- Hoàn thiện Hồ sơ trình Phê duyệt Phương án: trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thẩm định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Phê duyệt Đề án: trong thời hạn không quá năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản phê duyệt Phương án của Thủ tướng Chính phủ.

**B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN****I. LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN****1. Thủ tục Hỗ trợ dự án liên kết**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Bộ phận một cửa Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Hướng dẫn, tiếp nhận và chuyên giao hồ sơ cho Phòng Nông nghiệp và PTNT xử lý.	01 ngày
Bước 2	Bộ phận chuyên môn của Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện.	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ.	11 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND, Chủ tịch UBND cấp huyện.	01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp huyện.	Ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	01 ngày
Bước 5	Bộ phận chuyên môn của Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện	Chuyển hồ kết quả cho Bộ phận một cửa Ủy ban nhân dân cấp huyện.	0,5 ngày
Bước 6	Bộ phận một cửa Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>15 ngày làm việc</b>

**2. Thủ tục Bố trí ổn định dân cư ngoài huyện, trong tỉnh**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
<b>Đối với UBND cấp huyện nơi đi: 30 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Bộ phận một cửa Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ của Ủy ban nhân dân cấp xã và chuyển cho Phòng Nông nghiệp và PTNT.	01 ngày
Bước 2	Phòng Nông nghiệp và PTNT.	Căn cứ vào kế hoạch bố trí, ổn định dân cư hàng năm của huyện, của tỉnh, tổ chức thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT.	23 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT.	Xem xét, thông qua ký duyệt báo cáo thẩm định và dự thảo Tờ trình, trình lãnh đạo UBND huyện ban hành quyết	02 ngày



		định di dân đến vùng dự án, phương án bố trí, ổn định dân cư. Đồng thời tham mưu UBND cấp huyện có văn bản đề nghị UBND cấp huyện nơi đến ban hành quyết định tiếp nhận, bố trí, ổn định dân cư đến vùng dự án, phương án.	
Bước 4	Lãnh đạo UBND huyện.	Xem xét chuyển văn phòng HĐND-UBND huyện (hoặc văn phòng cấp ủy và chính quyền cấp huyện) rà soát, kiểm tra, đối chiếu, tính pháp lý, ...Ký duyệt hồ sơ.	02 ngày
Bước 5	Văn phòng HĐND-UBND huyện (hoặc văn phòng cấp ủy và chính quyền cấp huyện).	Chuyển hồ sơ cho Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện.	01 ngày
Bước 6	Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện.	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Đồng thời gửi kết quả cho UBND cấp huyện nơi đến.	01 ngày
<b>Đối với UBND cấp huyện nơi đến: 30 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Bộ phận một cửa Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ của Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đi và chuyển cho Phòng Nông nghiệp và PTNT.	01 ngày
Bước 2	Phòng Nông nghiệp và PTNT.	Căn cứ vào kế hoạch bố trí, ổn định dân cư hàng năm của tỉnh, phối hợp với UBND cấp huyện nơi đi tổ chức thẩm tra địa bàn nhận dân, thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT.	23 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT.	Xem xét, thông qua ký duyệt báo cáo thẩm định và dự thảo Tờ trình, trình lãnh đạo UBND huyện ban hành quyết định tiếp nhận, bố trí, ổn định dân cư đến vùng dự án, phương án.	02 ngày
Bước 4	Lãnh đạo UBND huyện.	Xem xét chuyển văn phòng HĐND-UBND huyện (hoặc	02 ngày

		văn phòng cấp ủy và chính quyền cấp huyện) rà soát, kiểm tra, đối chiếu, tính pháp lý, ...Ký duyệt hồ sơ.	
Bước 5	Văn phòng HĐND-UBND huyện (hoặc văn phòng cấp ủy và chính quyền cấp huyện).	Chuyển hồ sơ cho Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện.	01 ngày
Bước 6	Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	01 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>60 ngày làm việc</b>

### 3. Thủ tục Bố trí ổn định dân cư trong huyện

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận một cửa Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đi và chuyển cho Phòng Nông nghiệp và PTNT.	01 ngày
Bước 2	Phòng Nông nghiệp và PTNT.	Căn cứ vào kế hoạch bố trí, ổn định dân cư hàng năm của huyện, phối hợp với UBND cấp xã nơi đến và nơi đi, tổ chức thẩm tra địa bàn nhận dân, thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT.	23 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT.	Xem xét, thông qua ký duyệt báo cáo thẩm định và dự thảo Tờ trình, trình lãnh đạo UBND huyện ban hành quyết định bố trí ổn định dân cư đến vùng dự án, phương án.	02 ngày
Bước 4	Lãnh đạo UBND huyện	Xem xét chuyển văn phòng HĐND-UBND huyện (hoặc văn phòng cấp ủy và chính quyền cấp huyện) rà soát, kiểm tra, đối chiếu, tính pháp lý,... Ký duyệt hồ sơ.	02 ngày
Bước 5	Văn phòng HĐND-UBND huyện (hoặc văn phòng cấp ủy và chính quyền cấp	Chuyển hồ sơ cho Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện.	01 ngày

	huyện).		
Bước 6	Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện.	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	01 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>30 ngày làm việc</b>

## II. LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP

### 4. Thủ tục Xác nhận bảng kê lâm sản

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức tiếp nhận hồ sơ xác nhận bảng kê lâm sản tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.	Hướng dẫn, tiếp nhận và chuyển giao hồ sơ cho Hạt Kiểm lâm cấp huyện xử lý.	01 ngày
Bước 2	Bộ phận chuyên môn của Hạt Kiểm lâm cấp huyện.	Xem xét thẩm tra xử lý hồ sơ .	06 ngày (cần xác minh thì không quá 06 ngày)
Bước 3	Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm cấp huyện.	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC.	01 ngày
Bước 4	Bộ phận chuyên môn của Hạt Kiểm lâm cấp huyện.	Chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.	01 ngày
Bước 5	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.	01 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>10 ngày làm việc</b>

### 5. Thủ tục Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư)

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC của Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả ( <i>hoặc không tiếp nhận ngay cho chủ đầu tư đối với trường hợp nộp trực tiếp; sau 02 ngày làm việc đối với các trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng</i> ) và chuyển cho phòng chuyên môn thuộc VP Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Hạt Kiểm lâm sở tại xử lý.	02 ngày

Bước 2	Bộ phận chuyên môn của VP Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Hạt Kiểm lâm sở tại.	Tổ chức thẩm định thiết kế, dự toán công trình lâm sinh và có báo cáo thẩm định, dự thảo quyết định phê duyệt và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt.	12 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Xem xét ký duyệt quyết định phê duyệt thiết kế, dự toán công trình lâm sinh. Trường hợp không phê duyệt, cơ quan có thẩm quyền quyết định thông báo bằng văn bản cho cơ thẩm định và chủ đầu tư trong thời hạn 03 ngày làm việc.	04 ngày
Bước 4	Bộ phận chuyên môn của VP Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Hạt Kiểm lâm sở tại.	Chuyển kết quả cho Chủ đầu tư.	01 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>19 ngày làm việc</b>

### 7. Thủ tục Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Hạt Kiểm lâm sở tại.	Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ và trả lời ngay tính đầy đủ của hồ sơ cho chủ gỗ ( <i>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử hoặc qua hòm thư điện tử: Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Hạt Kiểm lâm cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ gỗ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Hạt Kiểm lâm cấp huyện có trách nhiệm hướng dẫn trực tiếp hoặc bằng văn bản cho chủ gỗ để hoàn thiện hồ sơ</i> ).	1,0 ngày
Bước 2	Hạt Kiểm lâm sở tại.	Hoàn thành việc kiểm tra thực tế lô hàng gỗ xuất khẩu theo quy định và xác nhận bằng kê	3,0 ngày

		gỗ (Trường hợp không xác nhận bằng kê gỗ, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày lập biên bản kiểm tra, Hạt Kiểm lâm cấp huyện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do)	
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>04 ngày làm việc</b>

### III. LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP

#### 8. Thủ tục Phê duyệt Kế hoạch khuyến nông địa phương

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận một cửa Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. Chuyển cho phòng Nông nghiệp và PTNT.	01 ngày
Bước 2	Phòng Nông nghiệp và PTNT.	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo phòng Nông nghiệp và PTNT.	37 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT.	Xem xét, thông qua ký duyệt báo cáo thẩm định kế hoạch và dự thảo Quyết định trình lãnh đạo UBND huyện.	15 ngày
Bước 4	Lãnh đạo UBND huyện.	Ký duyệt hồ sơ, văn bản.	05 ngày
Bước 5	Phòng Nông nghiệp và PTNT.	Chuyển hồ sơ, văn bản đến Bộ phận một cửa của UBND huyện.	01 ngày
Bước 6	Bộ phận một cửa của UBND huyện.	Trả kết quả cho tổ chức.	01 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>60 ngày làm việc</b>

### IV. LĨNH VỰC THỦY LỢI

#### 9. Thủ tục Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh phân cấp

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận một cửa Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho phòng chuyên môn xử lý.	0,5 ngày
Bước 2	Bộ phận chuyên môn xử lý (Phòng Nông nghiệp và PTNT).	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng.	19 ngày

Bước 3	Lãnh đạo phòng Nông nghiệp và PTNT.	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND, Chủ tịch UBND cấp huyện.	05 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	05 ngày
Bước 5	Bộ phận một cửa Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>30 ngày làm việc</b>

**10. Thủ tục Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND huyện**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận một cửa Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho phòng chuyên môn xử lý.	0,5 ngày
Bước 2	Bộ phận chuyên môn xử lý (Phòng Nông nghiệp và PTNT).	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng.	19 ngày
Bước 3	Lãnh đạo phòng Nông nghiệp và PTNT.	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND, Chủ tịch UBND cấp huyện.	05 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	05 ngày
Bước 5	Bộ phận một cửa Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>30 ngày làm việc</b>

**11. Thủ tục Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND huyện**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận một cửa Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho phòng chuyên môn xử lý.	0,5 ngày
Bước 2	Bộ phận chuyên môn xử lý (Phòng Nông nghiệp và PTNT)	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng.	09 ngày
Bước 3	Lãnh đạo phòng Nông nghiệp và PTNT.	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND, Chủ tịch UBND cấp huyện.	02 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	03 ngày

Bước 5	Bộ phận một cửa Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>15 ngày làm việc</b>

**12. Thủ tục Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạn du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận một cửa Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho phòng chuyên môn xử lý.	0,5 ngày
Bước 2	Bộ phận chuyên môn xử lý (Phòng Nông nghiệp và PTNT).	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng.	13 ngày
Bước 3	Lãnh đạo phòng Nông nghiệp và PTNT.	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND, Chủ tịch UBND cấp huyện.	03 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	03 ngày
Bước 5	Bộ phận một cửa Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>20 ngày làm việc</b>

**13. Thủ tục Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận một cửa Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho phòng chuyên môn xử lý.	0,5 ngày
Bước 2	Bộ phận chuyên môn xử lý (Phòng Nông nghiệp và PTNT).	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng.	13 ngày
Bước 3	Lãnh đạo phòng Nông nghiệp và PTNT.	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND, Chủ tịch UBND cấp huyện.	03 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	03 ngày
Bước 5	Bộ phận một cửa Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>20 ngày làm</b>

	<b>việc</b>
--	-------------

## V. LĨNH VỰC THỦY SẢN

### 14. Thủ tục Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn xử lý	0,5 ngày
Bước 2	Bộ phận chuyên môn cấp huyện	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Phòng, Ban chuyên môn	51 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Phòng, Ban chuyên môn	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND, Chủ tịch UBND cấp huyện	05 ngày
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Ký duyệt trả kết quả giải quyết TTHC	03 ngày
Bước 5	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>60 ngày làm việc</b>

### 15. Thủ tục Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn xử lý	0,5 ngày
Bước 2	Bộ phận chuyên môn cấp huyện	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Phòng, Ban chuyên môn	51 ngày (đối với sửa đổi, bổ sung); 04 ngày (đối với đổi tên tổ chức)
Bước 3	Lãnh đạo Phòng, Ban chuyên môn	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND, Chủ tịch UBND cấp huyện	05 ngày (đối với sửa đổi, bổ sung); 01 ngày (đối với đổi tên tổ chức)
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Ký duyệt trả kết quả giải quyết TTHC	03 ngày (đối với sửa đổi, bổ sung); 01 ngày



			(đối với đổi tên tổ chức)
Bước 5	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính:</b> <b>Lưu ý:</b> 60 ngày làm việc đối với sửa đổi, bổ sung; 07 ngày làm việc đối với đổi tên tổ chức			<b>60 ngày làm việc</b>

### 16. Thủ tục Công bố mở cảng cá loại 3

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Hướng dẫn, tiếp nhận và chuyển giao hồ sơ cho phòng Nông nghiệp và PTNT xử lý	0,5 ngày
Bước 2	Bộ phận chuyên môn Phòng Nông nghiệp và PTNT	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng	03 ngày
Bước 3	Lãnh đạo phòng Nông nghiệp và PTNT	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND, Chủ tịch UBND cấp huyện	01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện	Ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính	0,5 ngày
Bước 5	Bộ phận chuyên môn của Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện	Chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>06 ngày làm việc</b>

## C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

### I. LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP

#### 1. Thủ tục Phê duyệt Kế hoạch khuyến nông địa phương

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận một cửa Ủy ban nhân dân cấp xã.	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. Chuyển cho phòng chuyên môn cấp xã.	01 ngày
Bước 2	Phòng chuyên môn cấp xã.	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo UBND cấp xã.	30 ngày

Bước 3	Lãnh đạo UBND cấp xã.	Xem xét, thông qua ký duyệt báo cáo thẩm định kế hoạch và trình lãnh đạo UBND huyện.	15 ngày
Bước 4	Lãnh đạo UBND huyện.	Ký duyệt hồ sơ, văn bản chuyển Lãnh đạo UBND cấp xã.	12 ngày
Bước 5	Lãnh đạo UBND cấp xã.	Phê duyệt Kế hoạch khuyến nông hàng năm và công bố theo quy định. Chuyển hồ sơ, văn bản đến Bộ phận một cửa của UBND xã.	01 ngày
Bước 6	Bộ phận một cửa của UBND xã.	Trả kết quả cho tổ chức.	01 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>60 ngày làm việc</b>

## II. LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

### 2. Thủ tục Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn xử lý	0,5 ngày
Bước 2	Bộ phận chuyên môn	Thẩm định hồ sơ, tham mưu xử lý hồ sơ trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã	05 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã	Xác nhận vào bản kê khai	01 ngày
Bước 4	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>07 ngày làm việc</b>

### 3. Thủ tục Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Lãnh đạo UBND xã	0,5 ngày
Bước 2	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã	Thành lập hội đồng kiểm tra để lập biên bản kiểm tra, xác minh mức độ thiệt hại, nhu cầu hỗ trợ cụ thể của từng hộ	12 ngày

		sản xuất, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện	
Bước 3	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã	Ký Thông báo kết quả giải quyết TTHC	02 ngày
Bước 4	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>15 ngày làm việc</b>

#### 4. Thủ tục Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã	0,5 ngày
Bước 2	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Thành lập hội đồng kiểm tra với sự tham gia, phối hợp của Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã để kiểm tra, xác nhận thiệt hại; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện	12 ngày
Bước 3	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Ký Thông báo kết quả giải quyết TTHC	02 ngày
Bước 4	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>15 ngày làm việc</b>

### III. LĨNH VỰC THỦY LỢI

**5. Thủ tục Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước** (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn xử lý	0,5 ngày

Bước 2	Bộ phận chuyên môn	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã	05 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã	Ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính	01 ngày
Bước 4	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>07 ngày làm việc</b>

**6. Thủ tục Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn xử lý	0,5 ngày
Bước 2	Bộ phận chuyên môn	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã	17 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã	Ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính	02 ngày
Bước 4	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>20 ngày làm việc</b>

**7. Thủ tục Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn xử lý	0,5 ngày
Bước 2	Bộ phận chuyên môn	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã	17 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã	Ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính	02 ngày
Bước 4	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>20 ngày làm</b>

	<b>việc</b>
--	-------------

#### IV. LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT

##### 8. Thủ tục Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn xử lý.	0,5 ngày
Bước 2	Bộ phận chuyên môn.	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã.	03 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã.	Ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	01 ngày
Bước 4	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>05 ngày làm việc</b>

#### V. LĨNH VỰC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

##### 9. Thủ tục Xác nhận hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn xử lý	0,5 ngày
Bước 2	Bộ phận chuyên môn	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã	01 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã	Ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính	01 ngày
Bước 4	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>03 ngày làm việc</b>